

Số: 86/KH- MNHM

TP. Nam Định, ngày 20 tháng 09 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2024-2025

A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT;

Công văn số 1622/SGDĐT- GDMN ngày 03/09/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024- 2025;

Công văn số 597/PGDĐT- GDMN ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 75/KH- MNHM ngày 20/09/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đã được thông qua tại hội nghị NGCBQLGDNLD trường Mầm non Hoa Mai ngày 04/10/2024;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và tình hình thực tế của trường mầm non Hoa Mai năm học 2024 - 2025.

Trường mầm non Hoa Mai xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 như sau:

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Đội ngũ giáo viên, số trẻ, nhóm lớp

1. Đội ngũ:

* Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có: **36** người (Biên chế: 29; HĐ trường: 07), trong đó:

Cán bộ quản lý : 03 (ĐH: 03)
Giáo viên : 25 (ĐH: 21; CĐ: 04)
Nhân viên KT : 01 (BC)
Nhân viên dinh dưỡng: 04
Bảo vệ : 03

2. Số nhóm lớp, số trẻ:

- Tổng số: 12 nhóm lớp 209 trẻ

II. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo của chuyên môn Phòng GD&ĐT và sự chỉ đạo sát sao của BGH trường tạo điều kiện giúp đỡ cho chuyên môn của nhà trường thực hiện tốt công tác chuyên môn.

- Được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh đã tạo điều kiện về tinh thần, luôn đồng viên các cô giáo để các cô giáo làm tốt công tác nuôi dạy trẻ.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên luôn đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên trẻ năng động, nhạy bén tiếp cận với chương trình GDMN mới, ứng dụng CNTT, luôn đi đầu trong các phong trào và các hoạt động.

- Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, tham gia học tập nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất ngày càng được nâng cao, phòng nhóm lớp trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng sinh hoạt đầy đủ phù hợp. Từng bước đáp ứng với nhu cầu phục vụ công tác chăm sóc và nuôi dạy các cháu đáp ứng với nhu cầu GDMN mới.

- Bản thân tôi luôn được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo sát sao của đ/c Hiệu trưởng, của các đ/c lãnh đạo phòng GD-ĐT thành phố, Sở GD-ĐT.

2. Khó khăn:

- Thời gian làm việc trên lớp nhiều, khó khăn trong việc SHCM, học tập kinh nghiệm (đa số phải sinh hoạt chuyên môn ngoài giờ).

- CSVC còn thiếu phòng học, toàn trường chưa có phòng chức năng cho trẻ hoạt động như phòng thể chất, âm nhạc tại Cs2

- Một số giáo viên phải kiêm nhiệm thêm các công việc khác nên cũng ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

- Diện tích sân chơi tại CS2 chật hẹp ảnh hưởng nhiều đến việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong tổ chức hoạt động nhóm và hoạt động trải nghiệm, tiếp cận giáo dục theo hướng stem còn hạn chế.

- Tài liệu về các phương pháp giáo dục tiên tiến chưa nhiều, chưa chính thống, đa số là tham khảo trên các trang mạng.

- Việc tham quan các trường điểm, trường áp dụng mô hình giáo dục của các nước tiên tiến...chưa được kịp thời do điều kiện kinh phí và duy trì hoạt động thường xuyên.

- Thiết bị đồ dùng tối thiểu theo Thông tư 02 có nhiều chủng loại bị hư hỏng do quá trình sử dụng nên cần bổ sung nhiều trong khi kinh phí hạn hẹp.

Từ những phương hướng chung và đặc điểm tình hình của nhà trường, năm học 2024- 2025 tôi đề ra nhiệm vụ như sau:

C. NHIỆM VỤ - CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU - BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ chung:

- Phó hiệu trưởng thực hiện và chịu trách nhiệm chuyên môn trong toàn trường về những việc đã được phân công.

- Thay mặt hiệu trưởng điều hành các hoạt động của nhà trường khi được uỷ quyền.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn của nhà trường linh hoạt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng chăm sóc- nuôi dưỡng- giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN.

- Triển khai thực hiện chương trình Giáo dục mầm non sau sửa đổi theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại 100% các nhóm lớp trong toàn trường. Có tham khảo và áp dụng phương pháp giáo dục Stem, Montessori...phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2 từ 2021-2025*”, chuyên đề “*Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ*”.....và một số nội dung giáo dục khác như: Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông “Tôi yêu Việt Nam”, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên, biển đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các hoạt động, các phong trào có nền nếp và hiệu quả.

- Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Phong trào “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với cuộc vận động

“Hai không”, “Dạy tốt - học tốt”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Tập trung xây dựng “Trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích cho trẻ”

- Tổ chức tốt các hội thi của giáo viên:

+ Phân đầu có 1-2 SKKN dự thi cấp thành phố.

+ 100% nhóm/lớp tham dự hội thi làm ĐDDC tự tạo, trang trí lớp theo hướng xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đạt kết quả tốt.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

1.1. Chăm sóc sức khỏe

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch, bệnh theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác y tế trường học.

- 100% các trẻ được kiểm tra sức khỏe trong năm học theo quy định: Đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi: Đo chiều cao, cân nặng. Trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên: Đo chiều cao, cân nặng, đo huyết áp, nhịp tim, thị lực của trẻ.

- 100% trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Trẻ dưới 24 tháng tuổi, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi tháng 1 lần. Trẻ từ 24 tháng trở lên, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý 1 lần. Riêng trẻ từ 60 tháng tuổi trở lên theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI). 100% trẻ được tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ ở nhà trẻ, mẫu giáo trong sổ theo dõi chất lượng trường, nhóm lớp theo quy định.

b) Biện pháp:

- Triển khai quán triệt tốt các văn bản chỉ đạo về công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh của cơ quan chuyên môn và y tế

- Sử dụng sổ sức khỏe và biểu đồ trong suốt quá trình học tại cơ sở giáo dục mầm non để theo dõi quá trình phát triển của trẻ. Lịch cân đo cho trẻ vào 1 ngày cố định của cuối các tháng/quý để đảm bảo mọi trẻ đều được đủ tháng/quý. Kiểm tra sức khỏe trẻ em tối thiểu 01 lần/năm học.

- Phụ trách y tế trường học phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, gầy còm, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập, quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ tại phòng y tế. Giảm tỉ lệ trẻ SDD từ 0,5-1% so với đầu năm học và giảm tỉ lệ trẻ béo phì.

- Đảm bảo mỗi trẻ có ca, cốc, bát, thìa, khăn mặt có kí hiệu riêng; không dùng các loại bát, thìa, cốc bằng nhựa tái sinh hoặc sứ mẻ, không đảm bảo tiêu chuẩn. Hàng ngày, giặt khăn mặt bằng xà phòng và nước sạch, phơi nắng; luộc khăn 1 lần/tuần, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi của trẻ tối thiểu 1 lần/tuần đối với mẫu giáo, vệ sinh hàng ngày đối với nhà trẻ. Mỗi ngày quét và lau nhà ít nhất 3 lần (trước giờ đón trẻ, sau 2 bữa ăn), hàng tuần tổ chức tổng vệ sinh toàn bộ phòng học: Lau cửa sổ, quét mạng nhện, phơi chăn chiếu... Tổ chức giấc ngủ cho trẻ có đủ phản ngủ, chiếu, gối (đối với mùa hè), chăn, đệm, gối... (mùa đông); phòng ngủ đảm bảo vệ sinh, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Không cho trẻ nằm trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà. Phân công cán bộ quản lý, giáo viên trực, theo dõi, đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ngủ. Không nhận trẻ bị bệnh dịch, bệnh lây nhiễm (sởi, thủy đậu, đau mắt đỏ, quai bị...); trẻ bị sốt cao hoặc có biểu hiện bất thường, cần giao lại cho gia đình chăm sóc, đề nghị gia đình kịp thời đưa trẻ đến các cơ sở y tế để khám bệnh. Trong quá trình trẻ học tại nhóm, lớp nếu trẻ có biểu hiện bất thường về sức khỏe, giáo viên cần thông báo ngay Ban giám hiệu, phụ trách y tế nhà trường và phụ huynh học sinh. Trường hợp trẻ ốm thông thường, nếu phụ huynh có gửi kèm theo thuốc thì chỉ nhận các loại thuốc thông thường theo quy định, yêu cầu hướng dẫn cụ thể, đầy đủ về liều lượng và thời gian sử dụng; yêu cầu phụ huynh ký cam kết việc gửi thuốc và chịu trách nhiệm về sức khỏe của trẻ. Mọi diễn biến sức khỏe của trẻ cần ghi chép trong nhật ký, báo cáo lãnh đạo nhà trường

1.2. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định của chương trình GDMN với điều kiện thực tế tại địa phương.

-100% trẻ ăn bán trú tại trường khi có công văn hướng dẫn thực hiện của cấp trên với mức ăn theo thỏa thuận với cha mẹ học sinh đầu năm học. Trẻ mẫu giáo duy trì 01 bữa chính và 01 bữa phụ, nhà trẻ 02 bữa chính 01 bữa phụ. Thực đơn thay đổi 02 tuần không lặp lại và được công khai tại bảng tin và góc tuyên truyền tại các lớp học.

- Có hợp đồng thực phẩm đối với các cơ sở cung cấp đủ giấy tờ pháp lý, phù hợp với điều kiện giá cả tại địa phương.

- 100% trẻ được khám sức khỏe ít nhất 1 lần/năm, được cân đo theo quý, trẻ trong độ tuổi được uống VTM A và tiêm chủng theo quy định

- 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân có ký hiệu riêng

- 100% các nhóm/lớp đảm bảo vệ sinh cá nhân, môi trường, vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, thực hiện đúng quy chế về chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ góp phần làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; có sổ nhật ký đón trả trẻ, theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ hàng ngày.

- 100% trẻ được vệ sinh cá nhân và rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, sau khi đi dạo chơi và những lúc tay bẩn.

b) Biện pháp:

* Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tham mưu với HT thành lập ban nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Ban nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ chủ động phối hợp với ban đại diện CMHS xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ.

- Tuân thủ các quy định về kiểm thực 3 bước, vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn và lưu ý những vấn đề sau:

Các thực phẩm bao gói sẵn cần kiểm tra bao bì, nhãn mác có ghi đầy đủ thông tin nơi sản xuất và hạn sử dụng.

- Nhà trường xây dựng thực đơn theo mùa và công khai thực đơn theo quy định, đảm bảo thực hiện đúng quy định về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Thực hiện đủ các loại sổ sách nuôi dưỡng theo quy định. Sổ tính khẩu phần ăn mỗi ngày

in riêng 1 trang, có chữ ký các thành phần đầy đủ và cuối tháng đóng thành quyển, có đủ dấu giáp lai.

- Làm tốt công tác giao nhận thực phẩm hàng ngày (bước 1 trong kiểm thực 3 bước): Giao nhận trực tiếp gồm cả hàng kho và hàng tươi sống nhận trong ngày; ghi rõ thời gian nhận lần 1, lần 2 (nếu có), đủ các thành phần, chữ ký theo quy định tại sổ kiểm thực ba bước.

- Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng xuất ăn hàng ngày của trẻ.

- Lưu mẫu thức ăn theo quy định.

- Ban giám hiệu thường xuyên giám sát, kiểm tra đột xuất công tác tổ chức ăn cho trẻ của giáo viên tại các nhóm/lớp, đảm bảo thực hiện nghiêm túc quy trình trước, trong và sau ăn cho trẻ; yêu cầu giáo viên mặc đúng trang phục khi tổ chức ăn, kê xếp bàn ăn đúng đặc thù độ tuổi. Đảm bảo đủ bàn, ghế ăn, yếm ăn cho trẻ. Nơi ăn của trẻ đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, rộng rãi; bàn ghế được sắp xếp hợp lý để cô giáo dễ dàng quan sát, giúp đỡ trẻ trong khi ăn. Đảm bảo đủ đồ dùng hợp vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng trong khi ăn.

* Đảm bảo chất lượng bữa ăn: Xây dựng thực đơn theo mùa, tính khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non. - Thực đơn: Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng của từng lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Đảm bảo đủ định lượng lương thực, thực phẩm cho trẻ. Chú trọng sơ chế, chế biến thức ăn phù hợp với từng lứa tuổi, phối hợp món ăn khoa học, hợp lý. Yêu cầu tối thiểu: Bữa chính đáp ứng các tiêu chuẩn sau: có 7->10 loại thực phẩm, bao gồm các món: cơm; món mặn; món canh; rau, củ, quả xào/luộc, hấp...

- Nhà trẻ: Cung cấp 600-651 Kcal/trẻ/ngày tại trường mầm non, tổ chức đảm bảo 2 bữa chính, 1 bữa phụ (bữa chính buổi trưa cung cấp 30%-35%, bữa chính buổi chiều 25%-30%, bữa phụ cung cấp 5%-10% năng lượng cả ngày); tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được duy trì ở mức: P:13-20% (Tỷ lệ giữa đạm động vật/đạm tổng số khuyến nghị đạt 60%); L: 30-40% (Tỷ lệ chất béo động vật và chất béo thực vật khuyến nghị đạt 70% và 30%); G: 47-50%; Đảm bảo tối ưu các vitamin và chất khoáng như: C, A, B, sắt, kẽm, iod... Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25%- 30% năng lượng cả ngày, trong

1 tuần có thể cho trẻ thay thế 2->3 bữa chính buổi chiều cho trẻ nhà trẻ bằng cháo hoặc bún, phở... đảm bảo đủ các nhóm thực phẩm: chất đạm, chất béo, chất bột đường, vitamin...

- Mẫu giáo: Cung cấp 615-726 Kcal/trẻ/ngày tại trường mầm non, tổ chức tối thiểu 1 bữa chính, 1 bữa phụ (bữa chính buổi trưa cung cấp 30%-35%, bữa phụ cung cấp 15%-25%); tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng được duy trì ở mức: P:13-20% (Tỷ lệ giữa đạm động vật/đạm tổng số khuyến nghị đạt 60%); L: 25-35% (Tỷ lệ chất béo động vật và chất béo thực vật khuyến nghị đạt 70% và 30%); G: 52-60%. Tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ cân đối: (Nhu cầu Ca đối với trẻ 1-3tuổi: 350mg/ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 420mg/ngày/trẻ; Nhu cầu B1 đối với trẻ 1-3 tuổi: 0,41 mg/ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 0,52mg/ngày/trẻ) tại trường mầm non. Đảm bảo đủ nước uống, hợp vệ sinh, phù hợp với thời tiết cho trẻ; Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống.

- Tổ chức bồi dưỡng cho CBGV, CNV về nội dung an toàn thực phẩm và kiến thức về VSATTP, phòng chống suy dinh dưỡng, chống béo phì, kiến thức về VSATTP. Thực hiện tốt các bài tập phát triển vận động, tăng cường sức khỏe, tư vấn, trao đổi hỗ trợ CMHS có kiến thức về chăm sóc sức khỏe, các nhóm chất dinh dưỡng và vi khoáng cần thiết để tăng sức đề kháng cho trẻ.

- Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế tại lớp, nhà trường.

- Phối hợp với các bậc CMHS trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ, có chế độ chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì ngay từ đầu năm học

- Làm tốt công tác tuyên truyền và phối kết hợp với y tế phường để khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe, tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh, đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc chất lượng, khoa học. Tổ chức cân, đo chắm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển thể lực hàng tháng, hàng quý đối với trẻ nhà trẻ dưới 36th và trẻ mẫu giáo.

- Hướng dẫn nhân viên nhà bếp thực hiện vận hành theo quy trình Bếp ăn 1 chiều đảm bảo mọi điều kiện, tiêu chuẩn, hợp vệ sinh. Hàng ngày có thực hiện kiểm thực 3

bước theo quy định (Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 Quy định về công tác y tế trường học).

1.3. Đổi mới hoạt động giáo dục

1.3.1. Hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu

- 12/12 lớp thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” gắn với thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” chủ động, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

- 100% trẻ được chăm sóc-giáo dục theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình giáo dục mầm non của Bộ GD-ĐT, phù hợp với điều kiện và bối cảnh thực tế tại nhà trường, địa phương. Đặc biệt định hướng để chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào học lớp 1.

- 100% Trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu phát triển lứa tuổi. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin, có nề nếp, hành vi văn minh.

- 100% các nhóm lớp lồng ghép kiến thức giáo dục kỹ năng vệ sinh, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, thiên tai hỏa hoạn, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng hiệu quả, an toàn giao thông, biển đảo quê hương

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình, giáo viên lớp 5 tuổi thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN của Bộ GD-ĐT, không dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

- 100% các nhóm lớp thực hiện tốt các chủ đề trong năm học theo lứa tuổi.

- 100% các lớp tham gia tích cực các hội thi, lễ hội trong năm.

- 100% trẻ tại các nhóm lớp được quan tâm chăm sóc-giáo dục cá nhân hóa đảm bảo công bằng, trách nhiệm, có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, gia đình với giáo viên và trẻ

- 70% các lớp tiếp cận trang trí, vận dụng phù hợp trong hoạt động dạy và học phương pháp giáo dục tiên tiến như Steam, Montessori....

- 100% các lớp lồng ghép giáo dục An toàn giao thông “Tôi yêu Việt Nam” theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT, Phòng GD-ĐT

b) Biện pháp

- Thành lập ban nâng cao chất lượng giáo dục trẻ

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo, tận dụng mọi nguồn lực của nhà trường xây dựng môi trường giáo dục xanh-sạch-đẹp-đổi mới phù hợp để định hướng giáo viên tự cập nhật, học tập vận dụng các phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, áp dụng tiếp cận cách khơi gợi sự sáng tạo của chương trình montessori, steam...để dạy trẻ phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương nhằm phát huy tối đa năng lực cá nhân của cô và trẻ.

- Chú trọng xây dựng môi trường trong, ngoài lớp học, tạo cảnh quan sạch đẹp, bố trí sắp xếp các khu vực vui chơi phù hợp giúp trẻ phát triển toàn diện

- Sắp xếp giáo viên dự lớp tập huấn do Sở GDĐT, Phòng GDĐT thành phố tổ chức ngay từ đầu năm học và triển khai bồi dưỡng đến toàn thể cán bộ, giáo viên.

- Tăng cường động viên cán bộ, giáo viên cập nhật nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng phù hợp dưới nhiều hình thức.

- Xây dựng tốt kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Thường xuyên giám sát các hoạt động dạy, học, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, phát huy tinh thần chủ động, tự giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. BGH và ban KTNB thường xuyên dự giờ, kiểm tra, rút kinh nghiệm, bồi dưỡng giáo viên cốt cán của các khối, thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ để đánh giá, đóng góp ý kiến kịp thời để nâng cao năng lực cho giáo viên. Động viên, khuyến khích giáo viên cập nhật, trang trí, tổ chức vận dụng phù hợp phương pháp giáo dục tiên tiến như Steam, Montessori... vào hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ tại lớp học.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong nhà trường. Khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ.

- Chú trọng lồng ghép có hiệu quả kiến thức giáo dục kỹ năng vệ sinh, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, thiên tai hỏa hoạn, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng hiệu quả, đặc biệt là trong giáo dục ATGT; Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh,

bảo vệ môi trường, biển đảo quê hương ủng hộ biến đổi khí hậu gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội bằng việc tổ chức các ngày lễ hội, hội thi... thu hút sự quan tâm chia sẻ của cộng đồng xã hội.

1.3.2. Các hội thi

*** Chỉ tiêu**

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia các hội thi, cuộc thi do trường và ngành phát động như: hội thi Giáo viên giỏi cấp trường; cấp thành phố, hội thi cho trẻ như “Bé với An toàn giao thông”,...

- 100% các nhóm lớp có dự kiến tổ chức các hoạt động thí nghiệm, trải nghiệm cho trẻ tại nhà trường ngay từ đầu năm học.

- Phần đầu có từ 1 - 2 SKKN dự thi các cấp

*** Biện pháp**

- Triển khai tới các cán bộ giáo viên trong toàn trường về kế hoạch hội giảng, hội thi trong năm học

- Thành lập ban chỉ đạo, ban giám khảo

- Xây dựng kế hoạch cụ thể cho các hoạt động

- Xây dựng các tiêu chí chấm điểm, đánh giá cho từng hoạt động

- Tạo sân chơi cho tất cả các giáo viên và học sinh được tham gia. Có khen thưởng động viên kịp thời.

1.3.3. Hoạt động ngoại khóa

*** Chỉ tiêu**

- 12/12 nhóm lớp hưởng ứng sôi nổi các hoạt động ngoại khóa.

- 100% trẻ khối 4, 5 tuổi được tham gia các hoạt động ngoại khóa, tại Bảo tàng Tỉnh Nam Định và trải nghiệm tại khu vui chơi, trường tiểu học...)

- Tổ chức các hoạt động vui tết trung thu, Noel, Lễ hội hóa trang Halloween, 8/3...

- Tổ chức các hoạt động tập thể vui hội chợ xuân, gói bánh chưng ngày tết, làm bánh nhân dịp tết hàn thực...

- Tổ chức cho trẻ in tranh Đông Hồ, Tiệc buffet... vào dịp Quốc tế thiếu nhi...

*** Biện pháp**

- Căn cứ tình hình thực tế tại nhà trường, ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cụ thể, chi tiết nêu rõ thời gian, nội dung, giải pháp tổ chức an toàn, lành mạnh và bổ ích.

- Phối hợp cùng BCH hội cha mẹ học sinh chia sẻ mục đích, ý nghĩa chương trình hoạt động để nhận được sự ủng hộ, tham gia tích cực của các bậc cha mẹ học sinh trong toàn trường. Huy động sự tự nguyện của các mạnh thường quân, cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân quan tâm ủng hộ.

1.4. Thực hiện chuyên đề

1.4.1 Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025”

*** Chỉ tiêu**

- 100% CBQL, GV, CNV được tập huấn tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 – 2025”

- 100% giáo viên được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến, lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của chương trình GDMN đảm bảo khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với trẻ, với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương.

- 100% giáo viên được khuyến khích khai thác, sử dụng kho dữ liệu, ứng dụng các kênh kỹ thuật công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác giáo dục “học bằng chơi, chơi mà học”

- 100% các lớp bố trí góc hoạt động trong lớp linh hoạt, hợp lý. Đồ dùng đồ chơi phong phú, đa dạng được làm từ các nguyên vật liệu tự nhiên và được bày biện hấp dẫn, thuận tiện, mang tính mở.

- Trong năm 2024-2025, 12/12 lớp thực hiện chuyên đề Xây dựng TMNLTLLT. Trẻ thường xuyên được tham gia hoạt động học tập ngoài trời, dã ngoại, trải nghiệm các hoạt động tìm tòi, khám phá, thực hành, các hoạt động lao động, tự phục vụ,...Trẻ tự tin, tích cực, sáng tạo trong các hoạt động, ham thích đến trường, say mê tham gia các hoạt động trải nghiệm.

- Huy động được sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất cùng quan tâm xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung.

* **Biện pháp**

- Phát huy kết quả đã đạt được, tiếp tục thực kế hoạch thực hiện chuyên đề: “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025*”. Tập trung xây dựng, làm mới môi trường trong và ngoài lớp học, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, công tác bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, chia sẻ, kết nối tạo sự gắn kết mỗi ngày đến trường là một ngày vui, hạnh phúc giữa cô và trẻ, cha mẹ trẻ

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tự học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên đề.

- Nâng cao chất lượng xây dựng môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học phù hợp, định hướng vào việc phát triển toàn diện cho trẻ nhằm đạt được mục tiêu GDMN và mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phù hợp với mục đích tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn tạo cho trẻ cảm giác được yêu thương, tôn trọng sự khác biệt và đáp ứng các nhu cầu chính đáng của trẻ.

- Các nhóm lớp trang trí theo chủ đề, không gian dành cho hoạt động chung của lớp và hoạt động theo sở thích, khả năng của nhóm nhỏ hoặc cá nhân được sắp xếp phù hợp với tính chất của hoạt động, phù hợp với từng lứa tuổi theo hướng mở, đảm bảo xanh-sạch-đẹp-an toàn-thân thiện

- Tổ chức tốt hoạt động phù hợp trong điều kiện thực tế: Hoạt động học tập ngoài trời, các hoạt động tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, thực hành phù hợp với độ tuổi và cảm nhận, hứng thú của trẻ. Đồng thời tận dụng và phát huy tối đa hiệu quả của các khu vực vui chơi trên sân trường.

- Tổ chức chăm trang trí lớp 2 lần/năm. Tổ chức làm đồ dùng đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có 1 lần/năm

- Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục, tăng cường cho giáo viên dự giờ chéo để góp ý và rút kinh nghiệm. tăng cường động viên giáo viên sử dụng công nghệ, cập nhật trau dồi học hỏi có định hướng hệ thống bài giảng, kho dữ liệu điện tử, giúp giáo viên học tập kinh nghiệm ở các đơn vị điển hình thực hiện tốt chuyên đề.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm theo các tiêu chí, phù hợp với tình hình thực tế.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các bậc cha mẹ về ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục mầm non; tạo nhiều cơ hội cho các bậc phụ huynh được tham gia vào các hoạt động của nhà trường cùng cô và trẻ.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị để xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025.

1.4.2 Triển khai thực hiện chuyên đề “An toàn giao thông” gắn với chương trình “Tôi yêu Việt Nam”

*** Chỉ tiêu**

- 100% trẻ được giáo dục lồng ghép kiến thức an toàn khi tham gia giao thông trong thực hiện chương trình theo độ tuổi

- 100% các lớp thực hiện lồng ghép kiến thức an toàn giao thông phù hợp, hiệu quả, giúp trẻ nắm được ký hiệu, biển báo, luật tham gia giao thông an toàn

- 100% các lớp được trang bị một số đồ dùng, tranh ảnh, biển báo, sách chuyện... về chuyên đề ATGT

- 100% các lớp có góc tuyên truyền, Group zalo.... để kịp thời tuyên truyền phối hợp với cha mẹ trẻ kiến thức an toàn giao thông

*** Biện pháp**

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về tăng cường lồng ghép kiến thức chuyên đề trong hoạt động tại lớp học, hoạt động vui chơi, thực hành kỹ năng sống...

- Phát huy tối đa các hoạt động giúp trẻ được thực hành thường xuyên để nhớ, hiểu rõ các một số luật, biển báo khi tham gia giao thông.

- Sưu tầm các video, câu chuyện, tranh ảnh, mô hình, đồ dùng trực quan để trẻ được trải nghiệm, thực hành trên lớp, khi vui chơi tại sân trường hoặc nơi công cộng

- Tận dụng địa thế của trường, thường xuyên cho trẻ quan sát thực tế hoạt động giao thông trên đường để trẻ rút ra bài học kinh nghiệm cho trẻ và cha mẹ trẻ khi tham gia giao thông

- Phối hợp với cha mẹ tích cực tuyên truyền, giáo dục kiến thức an toàn giao thông với các thông điệp “*Vi nụ cười trẻ thơ - hãy đội mũ bảo hiểm cho trẻ*”; “*Đảm bảo an toàn khi trẻ ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp*”; “*Chấp hành luật giao thông là trách nhiệm của mỗi người*”; “*Phía sau tay lái là cả sự sống của con*”; “*An toàn giao*

thông cho bé - là niềm vui của cha mẹ". Tuyên truyền qua các kênh thông tin như: Website, Fanpage, góc tuyên truyền, bảng thông báo, các Group zalo, qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Chỉ tiêu

- 100% CBGV được học chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về việc thực hiện quy chế chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, bồi dưỡng thường xuyên và thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD-ĐT ban hành.

- Nâng cao tỷ lệ trên chuẩn của GV.

- 100% CBQL, GV, NV thực hiện tốt 10 chữ vàng: “Dân chủ - Khoa học - Năng động - Sáng tạo - Hiệu quả” và 17 chữ vàng: “Đoàn kết - Tâm huyết - Giỏi chuyên môn - Vững tay nghề - Tận tụy - Hết lòng với học sinh” trong công việc hàng ngày.

- 100% CBGV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp. Trong đó: 100% CBQL đạt loại Khá trở lên, 100% giáo viên đạt khá và tốt.

- Tham mưu để 100% cơ sở GDMN độc lập trên địa bàn động viên giáo viên đi học nâng trình độ đạt chuẩn theo quy định.

b) Biện pháp:

- Ban giám hiệu chủ động, gương mẫu trong việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực quản lý, nâng cao đạo đức nhà giáo (*Chỉ thị số 1737 CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo*), hiểu biết các văn bản hiện hành đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nâng cao năng lực trình độ quản lý cho đội ngũ tổ trưởng, tổ phó để nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành, nâng cao năng lực trong việc tổ chức thực hiện chương trình NDCSGD trẻ, đặc biệt là nắm vững kế hoạch, nhiệm vụ năm học, những nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm.

- Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ giáo dục ban hành. Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc duyệt kế hoạch và đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

- Phát huy vai trò, sức mạnh của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, phối hợp tổ chức hoạt động, chăm lo xây dựng đội ngũ trên tinh thần công khai, dân chủ, đoàn kết thống nhất.

- Tham mưu với HT có hình thức khích lệ đối với những giáo viên có thành tích, bồi dưỡng giúp đỡ đối với những giáo viên yếu kém... quan tâm đến những GV có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBGV về công tác tuyên truyền, giao tiếp, kết nối với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, dự giờ

- Xây dựng nhà trường thành một khối đoàn kết thống nhất, cộng đồng trách nhiệm, tâm huyết, sáng tạo.

- Quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Tham mưu cho đội ngũ giáo viên ngoài công lập được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Chỉ tiêu

- 100% CB, GV sử dụng máy tính trong soạn giảng kế hoạch, giáo án, làm các báo cáo, biểu bảng thống kê.

- 85% - 90% biết tạo giáo án điện tử, xây dựng, cắt ghép, sử dụng các video ... trong công tác chăm sóc-giáo dục trẻ phù hợp, hiệu quả.

- 100% CB, GV biết sử dụng các phần mềm chuyển đổi số khi được tập huấn, chia sẻ đảm bảo thực hiện tốt công tác chuyên môn trong nhà trường khi được triển khai.

- 100% CB, GV biết sử dụng các nền tảng google, zalo, facebook... trong truy cập dữ liệu học tập nâng cao trình độ, tuyên truyền, kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chuyên môn, chăm sóc-giáo dục trẻ, kết nối với cha mẹ trẻ hiệu quả, lành mạnh.

- 100% các bộ phận trong nhà trường thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đúng tiến độ, thời gian quy định. Đặc biệt là công tác báo cáo, cập nhật trong phần mềm cơ sở dữ liệu.

b) Biện pháp

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị tại nhà trường, phương thức tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ.

- Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ cán bộ, giáo viên trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, CMHS chuyển đổi số trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát triển kho dữ liệu chia sẻ dùng chung trong cấp học GDMN. Nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong NDCSGD trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

Mỗi Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường xây dựng ý thức quản trị thông tin cá nhân trên các trang mạng đảm bảo an toàn, hiệu quả hướng đến việc trao giá trị, không bình luận, chia sẻ những thông tin ảnh hưởng đến cá nhân, tập thể.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao năng lực thực hiện tốt công tác báo cáo đúng thời gian quy định.

D. DỰ KIẾN MỘT SỐ CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC TRONG NĂM:

6/9 - 8/9: Cho trẻ làm quen với cô giáo, các bạn, nề nếp trường lớp. Ngày hội đến trường.

26/05 - 30/05: Hoàn thiện đánh giá trẻ cuối năm. Chuẩn bị cho Tổng kết năm học (Nghỉ tết và ổn định nề nếp sau tết 2 tuần 27/1->07/2)

Khởi Nhà trẻ

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian	Ghi chú
1	Bé và các bạn	3 tuần	6/9– 27/9/2024	
2	Đồ chơi của bé	3 tuần	30/9- 18/10/2024	
3	Các bác, các cô trong trường MN	3 tuần	21/10-8/11/2024	
4	Bé và những người thân yêu trong GD	4 tuần	11/11-6/12/2024	
5	Những con vật đáng yêu	4 tuần	9/12 – 3/1/2025	
6	Tết và mùa xuân	4 tuần	6/1-14/2/2025	
7	Cây và những bông hoa đẹp	4 tuần	17/2-14/3/2025	
8	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì	4 tuần	17/3-11/4/2025	
9	Mùa hè đến	3 tuần	14/4-2/5/2025	
10	Bé lên mẫu giáo	3 tuần	5/5-23/5/2025	

Khối 3- 4 tuổi

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian	Ghi chú
1	Trường mầm non	3 tuần	6/9– 27/9/2024	
2	Bản thân	4 tuần	30/9-25/10/2024	
3	Gia đình	4 tuần	28/10-22/11/2024	
4	Nghề nghiệp	4 tuần	25/11-20/12/2024	
5	Thế giới động vật	4 tuần	23/12- 17/1/2025	
6	Thế giới thực vật	4 tuần	20/1-28/2/2025	
7	Giao thông	4 tuần	3/3-28/3/2025	
8	Nước và HTTN	4 tuần	31/3-25/4/2025	
9	Quê hương đất nước Bác Hồ	4 tuần	28/4-23/5/2025	

Khối 4-5 tuổi

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian	Ghi chú
1	Trường mầm non	3 tuần	6/9– 27/9/2024	
2	Bản thân	4 tuần	30/9-25/10/2024	
3	Gia đình	4 tuần	28/10-22/11/2024	
4	Nghề nghiệp	4 tuần	25/11-20/12/2024	
5	Thế giới động vật	4 tuần	23/12- 17/1/2025	
6	Thế giới thực vật	4 tuần	20/1-28/2/2025	
7	Giao thông	4 tuần	3/3-28/3/2025	
8	Nước và HTTN	4 tuần	31/3-25/4/2025	
9	Quê hương đất nước Bác Hồ	4 tuần	28/4-23/5/2025	

Khối 5- 6 tuổi

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian	Ghi chú
1	Trường mầm non	3 tuần	6/9– 27/9/2024	
2	Bản thân	3 tuần	30/9-18/10/2024	
3	Gia đình	4 tuần	21/10-15/11/2024	
4	Nghề nghiệp	4 tuần	18/11-13/12/2024	
5	Thế giới động vật	4 tuần	16/12- 10/1/2025	
6	Thế giới thực vật	4 tuần	13/1-21/2/2025	
7	Giao thông	4 tuần	24/2-21/3/2025	
8	Nước và HTTN	4 tuần	24/3-18/4/2025	
9	Quê hương đất nước Bác Hồ	3 tuần	21/4-9/5/2025	
10	Trường tiểu học	2 tuần	12/5- 23/5/2025	

D. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CÁC ĐỘ TUỔI**MỤC TIÊU GIÁO DỤC LỨA TUỔI 24-36 THÁNG****1. Giáo dục phát triển thể chất**

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
a) Phát triển vận động 1) MT1 : Cân nặng hàng tháng và chiều cao đạt :	a) Phát triển vận động - Hàng ngày các bữa cần cung cấp năng lượng (1100-1300kcal/trẻ/ngày)

<p>+ Cân nặng bé trai : 11,6 – 14,7kg Cân nặng bé gái : 11,4 – 13,9 kg + Chiều cao bé trai : 89,4cm- 96,5cm Chiều cao bé gái : 88,4 – 95,6cm</p> <p>2) MT2 : Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở , tay , lưng/bụng và chân.</p> <p>3) MT3 : Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi / chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.</p> <p>4) MT4: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt : tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m , ném vào đích xa 1 – 1,2m.</p> <p>5) MT5: Trẻ biết phối hợp tay , chân , cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng .</p> <p>6) MT6: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném , đá bóng : ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)</p> <p>7) MT7: Trẻ vận động cổ tay , bàn tay , ngón tay – thực hiện “múa khéo”</p> <p>8) MT8 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động : nhào đất nặn , vẽ tổ chim , khâu vòng tay , chuỗi đeo cổ.</p> <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. 9) MT9 : Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm , ăn được các loại thức ăn khác nhau.</p>	<p>- Trẻ ăn 2 -3 bữa (có 2 bữa chính)đảm bảo 60-70% nhu cầu dinh dưỡng - Uống đủ nước theo nhu cầu từ 1,5 – 1,6 l/trẻ/ngày - Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp : tập hít vào , thở ra , các ĐT tay , lưng , bụng , lườn , chân. - Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu - Tập đi , chạy + Đi theo hiệu lệnh , đi trong đường hẹp + Đi có mang vật trên tay + Chạy theo hướng thẳng + Đứng co 1 chân - Tập tung , ném , bắt + Tung – bắt bóng cùng cô + Ném bóng về phía trước + Ném bóng vào đích - Tập bò , trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng + Bò chui qua cổng + Bò , trườn qua vật cản. - Tập nhún bật + Bật tại chỗ + Bật qua vạch kẻ - Ném bóng về phía trước - Tập các cử động của bàn tay ,ngón tay và phối hợp tay – mắt. - Xoa tay , chạm các đầu ngón tay với nhau , rót , nhào , khuấy đảo , vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón nhặt đồ vật - Tay khâu , luồn dây , cài , cời cúc , buộc dây. - Chắp hình ghép - Chồng , xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô , vẽ - Lật mở trang sách</p> <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe. - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nên nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện 1 số thói quen tốt trong sinh hoạt : ăn chín , uống chín ; rửa tay trước khi ăn , lau mặt , lau miệng , uống nước sau khi</p>
--	---

<p>10) MT10: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.</p> <p>11) MT11: Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>12) MT12: Trẻ biết làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống , đi vệ sinh)</p> <p>13) MT13: Trẻ chấp nhận : đội mũ khi ra nắng ; đi giày dép ; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>14) MT14: Trẻ biết tránh 1 số vật dụng , nơi nguy hiểm (bếp đang đun , phích nước nóng , xô nước , giếng) khi được nhắc nhở.</p> <p>15) MT15: Trẻ biết và tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can , chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở</p>	<p>ăn ; vứt rác đúng nơi quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập luyện nề nếp , thói quen tốt trong sinh hoạt. - Làm quen với 1 số việc tự phục vụ , giữ gìn sức khỏe. - Tập tự phục vụ + Xúc cơm , uống nước . + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn , ngủ , vệ sinh. - Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay , lau mặt. - Mặc quần áo , đi dép , đi vệ sinh , cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt . <p>- Nhận biết và tránh 1 số nguy cơ không an toàn</p> <p>- Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm , những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần .</p> <p>- Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.</p>
--	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>16) MT16 : Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan .</p> <p>+ Trẻ sờ nắn , nhìn , nghe , ngửi , nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>17) MT17: Trẻ chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của những người gần gũi . Sử dụng được 1 số đồ dùng , đồ chơi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập và phối hợp các giác quan : thị giác , thính giác , xúc giác , khứu giác , vị giác - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật , tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc . - Sờ nắn , nhìn , ngửi ...đồ vật , hoa , quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật , đồ chơi để nhận biết cứng – mềm , trơn (nhẵn) – xù xì. - Nếm vị của 1 số thức ăn ,quả (ngọt, mặn, chua) - 1 số đồ dùng , đồ chơi : tên , đặc điểm nổi bật , công dụng và cách sử dụng đồ dùng , đồ chơi quen thuộc

<p>quen thuộc.</p> <p>18) MT18: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.</p> <p>19) MT19: Trẻ nói được tên và chức năng của 1 số bộ phận cơ thể khi được hỏi.</p> <p>20) MT20: Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật , hoa quả , con vật quen thuộc</p> <p>21) MT21: Trẻ chỉ /nói tên , lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ /vàng /xanh theo yêu cầu .</p> <p>22) MT22: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 số phương tiện giao thông : tên , đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. - Trẻ nói được tên của bản thân và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình . - Tên của cô giáo , các bạn , nhóm /lớp. - 1 số bộ phận của cơ thể con người : tên, chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay , chân. - Tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Màu đỏ, vàng, xanh. - Trẻ biết cất đồ chơi theo yêu cầu - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp . - Kích thước (to – nhỏ)
---	--

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>23) MT23: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động . VD : “ Cháu cất hồ sơ lên giá rồi đi rửa tay”</p> <p>24) MT24: Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “ Ai đây?”, “ Cái gì đây”, “ ...làm gì” , “ ...thế nào ?” (VD : “ Con gà gáy thế nào?”.</p> <p>25) MT25: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản : trả lời được các câu hỏi về tên truyện , tên và hành động của các nhân vật .</p> <p>26) MT26: Trẻ phát âm rõ tiếng.</p> <p>27) MT27 : Trẻ đọc được bài thơ , ca dao , đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo .</p> <p>28) MT28: Trẻ nói được câu đơn , câu có</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật , sự vật , hành động quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói . - Nghe các câu hỏi : “ Cái gì?” , làm gì? , Để làm gì? Ở đâu? - Trả lời và đặt câu hỏi : “ Cái gì?” , “ làm gì”, “ ở đâu?”, “ thế nào” - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý . - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật , sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Phát âm các âm khác nhau. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè câu đố, bài hát, truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 -4 tiếng. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật , đặc

<p>5-7 tiếng , có các từ thông dụng chỉ sự vật , hoạt động , đặc điểm quen thuộc.</p> <p>29) MT29: Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau :</p> <p>+ Chào hỏi , trò chuyện.</p> <p>+ Bày tỏ nhu cầu của bản thân.</p> <p>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như “ Con gì đây?” , “ Cái gì đây?”...</p> <p>30) MT30: Trẻ nói to , đủ nghe , lễ phép.</p>	<p>điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp .</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Trẻ nói đủ nghe, to, rõ ràng, thể hiện sự lễ phép.</p>
---	---

4. Giáo dục phát triển tình cảm , kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>31) MT31 : Trẻ nói được 1 vài thông tin về mình (tên , tuổi)</p> <p>32) MT32: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích .</p> <p>33) MT33: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ , lời nói.</p> <p>34) MT34: Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui , buồn , sợ hãi.</p> <p>35) MT35 : Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi qua nét mặt , cử chỉ.</p> <p>36) MT36 : Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc / gần gũi : bắt chước tiếng kêu , gọi.</p> <p>37) MT37 : Trẻ biết chào, tạm biệt , cảm ơn , ạ , vâng ạ.</p> <p>38) MT38 : Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé em , khuấy bột cho em , nghe điện thoại ...)</p> <p>39) MT39: Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.</p> <p>40) MT40: Trẻ thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn.</p> <p>41) MT41: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo 1 vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.</p> <p>42) MT42 : Trẻ thích tô màu , vẽ , nặn , xé</p>	<p>- Nhận biết tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài bản thân.</p> <p>- Nhận biết 1 số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.</p> <p>- Giao tiếp với những người xung quanh.</p> <p>- Nhận biết và thể hiện 1 số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.</p> <p>- Trẻ biết biểu lộ các cảm xúc khác nhau.</p> <p>- Quan tâm đến các vật nuôi.</p> <p>- Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi lễ phép</p> <p>- Thực hiện 1 số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ” , “ vâng ạ” ; chơi cạnh bạn , không cầu bạn.</p> <p>- Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp : xếp hàng chờ đến lượt , để đồ chơi vào nơi quy định.</p> <p>- Chơi thân thiện với bạn : chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p> <p>- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.</p> <p>- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ .</p> <p>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p> <p>- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu,</p>

, xếp hình , xem tranh (cầm bút di màu , vẽ nguệch ngoạc)	nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.
--	--

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRẺ 3 – 4 TUỔI

1. Giáo dục phát triển thể chất

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A , Cụ thể :</p> <p>+ Trẻ trai : Cân nặng đạt 12,9 - 20,8kg Chiều cao đạt từ 94,4 – 111,5cm</p> <p>+ Trẻ gái : Cân nặng đạt 12,6 – 20,7 kg Chiều cao đạt 93,5 – 109,6cm</p> <p>2) MT2 : Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn</p> <p>3) MT3 : Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <p>4) MT4 : Trẻ kiểm soát được vận động</p> <p>5) MT5 : Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động</p> <p>6) MT 6 : Trẻ thể hiện nhanh , mạnh , khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp</p> <p>7) MT 7 : Trẻ thực hiện được các vận động</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu năng lượng 1 ngày của trẻ trung bình từ 1400 – 1600kcal. - Ở trường MN , trẻ cần được ăn tối thiểu 1 bữa chính và 1 bữa phụ . - Nhu cầu về năng lượng chiếm 50-60% nhu cầu năng lượng cả ngày , khoảng 700-960kcal/trẻ/ngày. - Uống 1,6 -2l nước / ngày - Ngủ 1 giấc buổi trưa - ĐT phát triển các nhóm cơ và hô hấp + Hô hấp : hít vào, thở ra + Các ĐT tay; lưng- bụng-lườn; chân - Đi trong đường hẹp (3m x 0,2m) - Đi kiễng gót liên tục 3m - Đi theo đường dích dắc - Đi / chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 – 4 điểm) không chệch ra ngoài. - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m) - Tự đập bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm) - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) - Ném xa bằng 1 tay - Ném trúng đích bằng 1 tay - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. - Bò chui qua cổng - Trườn về phía trước - Bước lên , xuống bục cao - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang , dọc. - Bật về phía trước - Bật tại chỗ - Bật xa 20-25cm.

<p>8) MT8 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay trong một số hoạt động</p> <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>9) MT9: Trẻ nói đúng tên 1 số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh</p> <p>10) MT10 : Trẻ biết tên 1 số món ăn hàng ngày</p> <p>11) MT11 : Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>12) MT12: Trẻ biết thực hiện được 1 số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn</p> <p>13) MT13 : Trẻ biết cách sử dụng bát , thìa , cốc đúng cách</p> <p>14) MT14: Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở</p> <p>15) MT15: Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh , phòng bệnh khi được nhắc nhở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận : Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép,giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu . <p>16) MT16 : Nhận ra và tránh 1 số vật dụng nguy hiểm (bếp , bàn là ...)khi được nhắc nhở</p> <p>17)MT17 : Biết tránh những nơi nguy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay - Gập đan ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Cắt thẳng được 1 đoạn 10cm - Xếp chồng 8 -10 khối không đồ . - Tự cài , cởi cúc. - Đóng mở nắp chai - Cuộn dây , luồn dây qua lỗ, tết dây 2 sợi - Vò giấy , gấp giấy, xé giấy. - Tập sử dụng kéo. - Đan tết. <p>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật - Làm quen cách đánh răng, lau mặt, súc miệng. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất , cởi quần áo.. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn , ngủ , vệ sinh - Tập cho trẻ biết cách cầm bát , tự xúc cơm - Nhận biết chức năng , công dụng của chúng. - Nhận biết những thực phẩm có ích cho sức khỏe - Trẻ biết ăn thực phẩm chín, không ôi thiu. - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể , vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết - Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm. - Nhận biết bếp, ổ điện, phích nước ...là những vật dụng nguy hiểm - Nhận biết và phòng tránh những nơi
--	--

hiêm (ao , hồ...) 18) MT18 : Biết tránh 1 số hành động nguy hiểm	không an toàn , nguy hiểm - Không cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.
---	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>a) Khám phá khoa học 19) MT19: trẻ thích quan tâm , hứng thú với các sự vật , hiện tượng gần gũi , như chăm chú quan sát sự vật , hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng</p> <p>20) MT 20 : Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét , tìm hiểu đối tượng : nhìn , nghe , ngửi , sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p> <p>21) MT21 : Trẻ bước đầu làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát , tìm hiểu đối tượng .</p> <p>22)MT22: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách , tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.</p> <p>23) MT 23: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật.</p> <p>24) MT24 : Trẻ nhận ra 1 vài mối quan hệ đơn giản của sự vật , hiện tượng quen</p>	<p>a) Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của các giác quan và 1 số bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm nổi bật, công dụng , cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tên , đặc điểm , công dụng của 1 số phương tiện giao thông quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật , cây , hoa , quả quen thuộc - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - So sánh, phân biệt sự khác nhau của các đối tượng, sự vật, hiện tượng thông qua sự trải nghiệm các giác quan. - Chơi chìm nổi - Nhận biết hiện tượng nắng, mưa, nóng lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Nhận biết , phân nhóm các đồ vật và phương tiện giao thông - Quan sát , theo dõi sự lớn lên của cây. - Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật , cây gần gũi - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật , cây. - Nhận biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Nhận biết một vài đặc điểm , tính chất của đất , đá , cát , sỏi. - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật , quen thuộc với môi trường sống của

<p>thuộc khi được hỏi.</p> <p>25) MT25 : Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p> <p>26) MT26 : Trẻ thể hiện 1 số điều quan sát được qua các hoạt động chơi , âm nhạc tạo hình</p> <p>b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>27) MT27: Quan tâm đến số lượng và đếm , biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</p> <p>28) MT28: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5</p> <p>29) MT29 : Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ : bằng nhau , nhiều hơn , ít hơn.</p> <p>30) MT30 : Trẻ bước đầu biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5</p> <p>31) MT31 : Trẻ bước đầu biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.</p> <p>32) MT32 : Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.</p> <p>33) MT33 : Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thích và nói được các từ : to hơn / nhỏ hơn ; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn / thấp hơn ; bằng nhau.</p> <p>34) MT34 : Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình : tròn , vuông , tam giác , chữ nhật.</p> <p>35) MT35 : Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân</p>	<p>chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống - So sánh, phân biệt, nhận biết sự giống và khác nhau của 1, 2 sự vật hiện tượng. - Chơi đóng vai ở HDG - Hát các bài hát về các sự vật hiện tượng gần gũi trẻ. - Vẽ, xé, dán, nặn con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản <p>b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - Đếm số lượng các đồ vật quen thuộc với trẻ qua việc thực tế (Đếm tiếng vỗ tay ...) và qua vở cho trẻ làm quen với toán qua hình vẽ - 1 và nhiều - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Xếp tương ứng 1-1 , ghép đôi. - Xếp xen kẽ - So sánh, phân loại và sắp xếp theo quy tắc. - So sánh 2 đối tượng về kích thước - Nhận biết, gọi tên các hình: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để chấp ghép. - Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.
--	--

<p>c) Khám phá xã hội</p> <p>36) MT36 : Trẻ nói được tên , tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi , trò chuyện</p> <p>37) MT37 : Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình</p> <p>38) MT38 : Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi , trò chuyện , xem ảnh về gia đình.</p> <p>39) MT39 : Trẻ nói được tên trường /lớp , cô giáo , bạn , đồ chơi , đồ dùng trong lớp khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>40) MT40 : Trẻ bước đầu kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông , nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh</p> <p>41) MT41 : Trẻ biết và kể tên 1 số lễ hội chính trong năm qua trò chuyện , xem tranh</p> <p>42) MT42 : Trẻ bước đầu kể tên 1 vài danh lam , thắng cảnh ở địa phương</p>	<p>c) Khám phá xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tên gọi, tuổi, đặc điểm, giới tính của bản thân - Mối quan hệ của trẻ đối với những người trong gia đình, cộng đồng - Quan sát, so sánh những điểm giống và khác nhau về dáng vẻ bề ngoài của bản thân, của các bạn. - Nhận biết tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình . - Nhận biết được địa chỉ gia đình, - Trẻ kể tên các thành viên trong gia đình và công việc chính của họ. - Nhận biết tên trường, lớp, tên cô giáo và công việc hàng ngày của cô giáo. - Nhận biết tên các bạn và hoạt động của trẻ ở trường. - Nhận biết tên gọi các đồ dùng, đồ chơi của lớp và công dụng của chúng. - Nhận biết được tên gọi, công cụ lao động và sản phẩm của 1 số nghề phổ biến. - Lợi ích của từng nghề đối với cuộc sống con người. - Nhận biết 1 số ngày lễ hội chính : Ngày khai giảng, tết trung thu... - Trẻ được dự các lễ hội và chơi các trò chơi trong lễ hội đó. - Cho trẻ xem tranh, băng hình về 1 số lễ hội truyền thống. - Nhận biết cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. - Tham quan di tích lịch sử, danh thắng.
--	--

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>43) MT43 : Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao ...phù hợp với độ tuổi - Nghe nhiều loại âm khác nhau trong từ, câu.

<p>44) MT44 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát , gần gũi : quần áo , đồ chơi , hoa , quả</p> <p>45) MT45: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại</p> <p>46) MT46 : Trẻ nói rõ các tiếng</p> <p>47) MT47 : Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật , hoạt động , đặc điểm...</p> <p>48) MT48 : Trẻ biết cách sử dụng câu đơn , câu ghép</p> <p>49) MT49 : Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân</p> <p>50) MT50: Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao , đồng dao...</p> <p>51)MT51 : Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.</p> <p>52) MT52 : Trẻ bước đầu bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.</p> <p>53) MT53: Trẻ biết sử dụng các từ “vâng ạ” , “dạ”...trong giao tiếp.</p> <p>54) MT54 : Trẻ nói đủ nghe , không nói lí nhí</p> <p>55) MT55: Trẻ bước đầu đề nghị người khác đọc sách cho nghe , tự giờ sách xem tranh</p> <p>56) MT56: Trẻ biết cách nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe ngữ điệu thể hiện sắc thái tình cảm - Nghe các giọng nói biểu cảm khác nhau. - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc - Hiểu nghĩa các từ và nội dung của câu nói trong giao tiếp. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Phát âm các tiếng của Tiếng Việt - Trả lời và đặt các câu hỏi : “ Ai ?” , “ Cái gì?” , “ Ở đâu?” , “ Khi nào” - Bày tỏ tình cảm , nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn , câu mở rộng - Dạy trẻ kể lại sự việc qua các giờ đón, trả trẻ, sinh hoạt chiều - Dạy trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao...qua giờ thơ , các giờ hoạt động ngoài trời. - Lựa chọn các bài thơ , đồng dao , ca dao ngắn , có nhịp điệu vui nhộn - Kết hợp vừa đọc vừa vận động theo nhịp điệu. - Kể lại 1 vài tình tiết của chuyện đã được nghe - Mô tả sự vật , tranh ảnh có sự giúp đỡ - Kể lại sự việc. - Dạy trẻ đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Nói và thể hiện cử chỉ , điệu bộ , nét mặt phù hợp với yêu cầu , hoàn cảnh giao tiếp. - Tiếp xúc với chữ , sách truyện trong các giờ HDG , sinh hoạt chiều. - Dạy trẻ cầm sách đúng chiều , mở sách , xem tranh và “đọc”truyện . - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Dạy trẻ gọi tên được các nhân vật trong tranh
--	---

57) MT57: Trẻ thích vẽ , “ viết” nguệch ngoạc.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ vẽ qua các hoạt động tạo hình - Cho trẻ vẽ , “ viết” theo ý thích của trẻ.
---	---

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>58) MT58 : Trẻ nói được tên , tuổi , giới tính của bản thân</p> <p>59) MT59 : Trẻ nói được điều bé thích , không thích</p> <p>60) MT60 : Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động , mạnh dạn khi trả lời câu hỏi</p> <p>61) MT61 : Trẻ bước đầu cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.</p> <p>62) MT62 : Trẻ nhận ra cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận qua nét mặt , giọng nói , qua tranh ảnh</p> <p>63) MT63 : Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui , buồn , sợ hãi , tức giận .</p> <p>64) MT64 : Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.</p> <p>65) MT65 : Trẻ thích nghe kể chuyện , nghe hát , đọc thơ , xem tranh ảnh về Bác Hồ.</p> <p>66) MT66: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình : sau khi chơi biết xếp , cất đồ chơi , không tranh giành đồ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nói tên , tuổi , giới tính của mình - Nghe kể chuyện , đọc chuyện về nội dung giáo dục trẻ ý thức về bản thân. - Dạy trẻ thể hiện những điều bé thích , bé không thích. - Vẽ , nặn , xé , dán , tô màu về bản thân , những đồ dùng / đồ chơi yêu thích. - Dạy trẻ quy tắc ứng xử xã hội : yêu mến bố mẹ , anh , chị , em ruột - Nhận biết hành vi “ đúng” – “sai”, “ tốt” – “ xấu” - Dạy trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động - Trò chuyện về tình cảm gia đình , sự yêu thương của các thành viên gia đình , cô giáo , bạn. - Động viên trẻ thể hiện sự tự tin - Dạy trẻ biết làm những công việc đơn giản mọi lúc , mọi nơi - Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui , buồn , sợ hãi , tức giận) qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói ; trò chơi ; hát; vận động - Xem tranh , làm sách tranh mô tả các trạng thái cảm xúc - Cho trẻ xem những hình ảnh về bác Hồ qua phim tư liệu , tranh ảnh , câu chuyện về Bác Hồ. - Kính yêu Bác Hồ. - Nhận biết qua tiết KPXH chủ đề Quê hương – Bác Hồ , và các buổi sinh hoạt chiều - Nghe các làn điệu dân ca , các bài hát về Bác Hồ. - Dạy trẻ 1 số quy định ở lớp và gia đình

<p>chơi , vâng lời bố mẹ.</p> <p>67) MT67: Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.</p> <p>68) MT68: Trẻ chú ý nghe khi cô , bạn nói.</p> <p>69) MT69: Trẻ bước đầu biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.</p> <p>70) MT70: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.</p> <p>71) MT71: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ cử chỉ , lời nói lễ phép qua các hoạt động đón trả trẻ , thông qua nội dung các câu chuyện , bài thơ có tính lễ giáo - Kỹ năng hợp tác : chơi hòa thuận với bạn , chia sẻ , giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành việc đơn giản. - Dạy trẻ ý thức , chờ đợi đến lượt - Dạy trẻ cách thể hiện vai chơi qua HDG , chơi với bạn , chơi với đồ chơi. - Tham gia vào các hoạt động nhóm - Tham quan , quan sát các hoạt động giao tiếp của các bạn - Chơi hòa thuận với bạn - Giáo dục trẻ biết bảo vệ , chăm sóc con vật và cây cối. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Xem tranh , băng hình có nội dung giáo dục bảo vệ môi trường. - Trò chuyện về những việc trẻ cần làm : giữ gìn lớp học , sân trường sạch sẽ... - Nghe đọc thơ, kể chuyện có nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường. - Thực hành thu dọn đồ dùng , đồ chơi sau khi chơi và xếp vào nơi quy định. - Quan sát công việc của các bác lao công.
---	---

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>72) MT72 : Trẻ thích thú vui sướng , vỗ tay , nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật , hiện tượng.</p> <p>73) MT73: Trẻ bước đầu chú ý nghe , tỏ ra thích được hát theo , vỗ tay , nhún nhảy , lắng nghe theo bài hát , bản nhạc, thích nghe đọc thơ , đồng dao, ca dao, tục ngữ , thích nghe kể câu chuyện.</p> <p>74) MT74 : Trẻ thích thú vui sướng , chỉ ,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát , bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Quan sát các sự vật , hiện tượng gần gũi - Lắng nghe các âm thanh - Nghe các bài hát , bản nhạc - Hát đúng giai điệu , lời ca bài hát. - Hát + Vận động theo ý thích. - Cho trẻ quan sát các sản phẩm tạo hình

<p>sờ , ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình.</p> <p>75) MT75 : Trẻ bước đầu hát tự nhiên , hát theo giai đoạn bài hát quen thuộc.</p> <p>76) MT76 : Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát , bản nhạc.</p> <p>77)MT77 : Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.</p> <p>78) MT78: Trẻ biết vẽ các nét thẳng , xiên, ngang , tạo thành bức tranh đơn giản.</p> <p>79) MT79: Trẻ biết cách xé theo dải , xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.</p> <p>80) MT80 : Trẻ biết cách lăn dọc , xoay tròn , ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.</p> <p>81)MT81: Trẻ biết cách xếp chồng , xếp cạnh , xếp cách tạo thành sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</p> <p>82)MT82: Trẻ biết cách nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p> <p>83) MT83: Trẻ thích thú vận động theo ý thích các bài hát , bản nhạc quen thuộc.</p> <p>84) MT84: Trẻ thích thú tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p> <p>85) MT85: Trẻ biết cách đặt tên cho sản phẩm tạo hình</p>	<p>và trẻ cảm nhận bằng các giác quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ các bài hát trong chủ đề - Mở rộng thêm các bài hát ngoài chủ đề để phát triển cảm xúc của trẻ - Dạy trẻ vận động theo nhạc - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát , bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách , nhịp. - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Vẽ nét thẳng , nét xiên để miêu tả mưa. - Vẽ hình tròn để tạo thành cuộn len ... - Vẽ nét ngang thành con đường đi... - Vẽ phối hợp các nét khác nhau để tạo thành các sự vật, con vật , đồ dùng có cấu trúc đơn giản - Dạy trẻ cách xé dán tạo thành sản phẩm có ý nghĩa - Xé theo dải làm rèm cửa... - Xé vụn dán lên hình cây. - Dạy trẻ các kỹ năng nặn và dạy trẻ tạo thành các sản phẩm và gọi tên được các sản phẩm đó - Lăn dọc thành viên phán... - Lăn tròn thành viên bi... - Ấn bẹt thành chiếc bánh... - Xếp chồng , xếp cạnh , xếp cách các khối gỗ thành : ngôi nhà . ô tô... - Xếp bằng các hình hột , hạt thành quả bóng. - Nhận xét sản phẩm tạo hình hướng về màu sắc , đường nét , hình dáng... - Vận động theo ý thích khi hát / nghe các bài hát , bản nhạc quen thuộc. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - Đặt tên cho sản phẩm của mình
--	---

ĐỘ TUỔI 4 - 5 TUỔI

1) Giáo dục phát triển thể chất

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A, Cụ thể:</p> <p>+ Trẻ trai: Cân nặng đạt 14,4 – 23,5 Kg Chiều cao đạt từ 100,7 – 119,1cm</p> <p>+ Trẻ gái: Cân nặng đạt 13,8 – 23,2 kg Chiều cao đạt 99,5 -117,2cm</p> <p>2) MT2: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.</p> <p>3) MT3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <p>4) MT4: Trẻ kiểm soát được vận động.</p> <p>5) MT5: Trẻ phối hợp được tay – mắt trong vận động.</p> <p>6) MT6: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.</p> <p>7) MT7: Trẻ thực hiện được các vận động</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu năng lượng 1 ngày trung bình từ 1400-1600Kcal. - Ở trường Mn, trẻ ăn tối thiểu 1 bữa chính và 1 bữa phụ. Nhu cầu năng lượng chiếm 50 – 60% nhu cầu năng lượng cả ngày, khoảng 700-960kcal/trẻ/ngày - Uống 1,6l – 2l nước / ngày - Ngủ 1 giấc buổi trưa - Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, lưng, bụng, lườn, chân. - Đi trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m - Đi kiễng gót, đi bằng gót chân, đi khuyu gối. - Đi / chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 -5 vật chuẩn đặt đích dắc), theo hiệu lệnh - Tung bắt bóng với người đối diện - Tung bắt bóng lên cao và bắt - Ném trúng đích đứng (xa 21,5m x cao 1,2m) - Tự đập bắt bóng được 4 – 5 lần liên tiếp. - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay - Chuyên bắt bóng qua đầu, qua chân - Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. - Chạy chậm 60 -80m - Ném trúng đích ngang (xa 2m) - Bò trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. - Bò chui qua cổng - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 – 4m - Trườn theo hướng thẳng - Trèo qua ghế dài 1,5mx 30cm.

8) MT8 : Trẻ phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay , phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.

9) MT9 : Trẻ biết 1 số thực phẩm cùng nhóm

10) MT10: Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản

11) MT11 : Trẻ biết ăn để cao lớn , khỏe mạnh , thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.

12) MT12 : Trẻ có 1 số hành vi tốt trong ăn uống

13) MT13 : Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh , phòng bệnh khi được nhắc nhở .

- Trèo lên xuống 5 gióng thang.
 - Bật liên tục về phía trước
 - Bật xa 35 -40cm
 - Bật – nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm)
 - Bật tách chân , khếp chân qua 5 ô
 - Bật qua vật cản cao 10 -15cm
 - Nhảy lò cò 3m.
 - Cuộn – xoay tròn cổ tay.
 - Gập , mở các ngón tay
 - Lật trang sách
 - Xếp chồng khoảng 8 khối gỗ lên nhau.
 - Chơi với cát , nước
 - Quán dây , buộc nút , dùng dây khâu đồ vật.
 - Xoắn , vặn , gập giấy.
 - Dán hình.
 - Vẽ hình người , nhà , cây
 - Cắt thành thạo theo đường thẳng.
 - Xây dựng , lắp ráp với 10 -12 khối
 - Biết tết sợi đôi
 - Tụ cài , cời cúc , buộc dây giày.
- b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.**
- Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm.
 - Giá trị của thực phẩm nguồn gốc thực vật / lợi ích của rau , củ , quả
 - các thực phẩm khác nhau về màu sắc , kích thước , hình dạng , mùi vị
 - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số thực phẩm , món ăn.
 - Làm quen 4 nhóm thực phẩm trên tháp dinh dưỡng
 - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
 - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật
 - Mời cô , mời bạn khi ăn , ăn từ tốn , nhai kỹ.
 - Chấp nhận ăn nhiều rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau
 - Không uống nước lã
 - Biết rửa hoa quả , gọt vỏ trước khi ăn
 - Vệ sinh răng miệng , đội mũ khi ra nắng , mặc áo ấm , đi tất khi trời lạnh , đi dép , giày khi đi học .

<p><u>14) MT14</u> : Trẻ nhận ra bàn là , bếp... là nguy hiểm không đến gần . Biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.</p> <p><u>15) MT15</u> : Trẻ nhận ra những nơi như ao , hồ...là nơi nguy hiểm , không được chơi gần.</p> <p><u>16) MT16</u> : Trẻ biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở .</p> <p><u>17) MT17</u>: Trẻ nhận ra 1 số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết nói với người lớn khi bị đau , chảy máu hoặc sốt. - Bỏ rác vào nơi quy định - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập luyện 1 số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể , vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm , những nơi không an toàn , những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm , những nơi không an toàn , những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Không cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi , không ăn lá , quả lạ ...không uống rượu , bia , không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Biết gọi người lớn khi gặp 1 số trường hợp khẩn cấp : cháy , có người rơi xuống nước , ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc . Nói được tên , địa chỉ gia đình ,số điện thoại người thân khi cần thiết
--	---

2. Giáo dục phát triển nhận thức .

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>a) Khám phá khoa học.</p> <p><u>18) MT18:</u> Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật , hiện tượng xung quanh với sự gợi ý , hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật , hiện tượng.</p>	<p>a) Khám phá khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ quan sát môi trường xung quanh và cho trẻ thấy những thay đổi của môi trường. - Tích cực đặt những câu hỏi kích thích trẻ suy nghĩ , tìm tòi. - Quan sát , xem xét , phỏng đoán các sự vật , hiện tượng xung quanh. - Quan sát , nhận xét , thảo luận các hiện tượng thời tiết , ghi lại hoặc vẽ hiện tượng thời tiết vừa quan sát được.

19) MT19 : Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật , hiện tượng như kết hợp nhìn , sờ , ngửi , nếm để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.

20) MT20 : Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để so sánh , dự đoán

21) MT21 : Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau : xem sách , tranh ảnh , nhận xét và trò chuyện.

22) MT22 : Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc hai dấu hiệu

- Quan sát nguồn nước , ánh sáng nơi trẻ sống.
- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
- Đặc điểm , công dụng và cách sử dụng đồ dùng , đồ chơi.
- Quan sát các giác quan và 1 số bộ phận cơ thể qua gương.
- Chơi với cát , nước để trẻ cảm nhận 1 vài đặc điểm , tính chất của cát , nước , không khí.
- Tiến hành cho trẻ làm những thử nghiệm trực tiếp để trẻ có những nhận xét so sánh sự vật hiện tượng trước và sau khi tiến hành thử nghiệm : VD : Pha màu / đường / muối vào nước....
- Tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm qua các trò chơi , bằng các giác quan.
- Quan sát , theo dõi sự lớn lên của cây.
- 1 số đặc điểm , tính chất của nước.
- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
- Không khí , các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật , cây.
- 1 vài đặc điểm , tính chất của đất , đá , cát , sỏi.
- Đặc điểm bên ngoài của con vật , cây , hoa , quả gần gũi , ích lợi và tác hại đối với con người.
- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật , cây .
- 1 số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.
- Các nguồn nước trong môi trường sống
- Ích lợi của nước với đời sống con người , con vật , cây.
- Phân loại đồ dùng , đồ chơi, con vật theo 1-2 dấu hiệu.
- Đặc điểm công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu.
- Phân loại cây , hoa , quả , con vật theo 1 – 2 dấu hiệu.
- Sự khác nhau giữa ngày và đêm.
- Đoán cây qua lá.
- Quan sát , phán đoán mối liên hệ đơn

<p>23) MT23 : Trẻ biết nhận xét được 1 số mối quan hệ đơn giản của sự vật , hiện tượng gần gũi .</p> <p>24) MT24 : Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản</p> <p>25) MT25 : Trẻ biết nhận xét , trò chuyện về đặc điểm , sự khác nhau , giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p> <p>26) MT26 : Trẻ biết thể hiện 1 số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi , âm nhạc và tạo hình.</p> <p>b) Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <p>27) MT27: Trẻ biết quan tâm đến chữ số , số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh.</p> <p>28) MT28: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.</p> <p>29) MT29 : Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau , nhiều hơn , ít hơn.</p> <p>30) MT30: Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 , đếm và nói kết quả .</p> <p>31) MT31: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.</p> <p>32) MT32: Trẻ biết sử dụng các số từ 1 -5 để chỉ số lượng , số thứ tự.</p> <p>33) MT33: Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng</p>	<p>giản giữa con vật , cây với môi trường sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng , đồ chơi quen thuộc. - Quan sát , phán đoán , mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với môi trường sống , vận động và cách kiếm ăn của các con vật quen thuộc - Sử dụng nhiều cách chơi khác nhau khi chơi với 1 đối tượng . - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 -3 đồ dùng , đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật , cây , hoa , quả - So sánh phân loại về độ cao – thấp khác nhau của các bạn trong lớp, dài – ngắn của tay – chân. - Thể hiện vai chơi trong HDG - Hát các bài hát về cây , con vật - Vẽ , xé dán , nặn , ghép hình ...cây cối , con vật ... <p>b) Làm quen 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đếm trên các đối tượng xung quanh mọi lúc , mọi nơi - Đếm và nhận biết số lượng. - Nhận biết con số trong phạm vi 5 - Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 5 - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Nhận biết chữ số , số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - Cho trẻ so sánh , luyện tập giữa 2 nhóm đối tượng và cô đặt câu hỏi cho trẻ so sánh , nhận ra giữa 2 nhóm có sự chênh lệch . - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Cho trẻ lập số - Nhận biết số trong số thứ tự - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.(số nhà ,
---	--

ngày.

34) MT34: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.

35) MT35: Trẻ sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.

36) MT36: Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)

37) MT37: Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.

38) MT38: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.

39) MT39: Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.

c) Khám phá xã hội

40) MT40: Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính, của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.

41) MT41: Trẻ nói được họ và tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.

42) MT42: Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố) khi được hỏi, trò chuyện.

43) MT43: Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.

44) MT44: Trẻ nói tên 1 số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.

45) MT45: Trẻ nói tên và 1 vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.

46) MT46: Trẻ biết kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/lợi ích... của 1 số nghề khi được hỏi, trò chuyện.

biển số xe...)

- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.

- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.

- Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo.

- Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo.

- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.

- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái.)

- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.

c) Khám phá xã hội

- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.

- So sánh, phân biệt những điểm giống và khác nhau của bé với các bạn.

- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. 1 số nhu cầu của gia đình.

- địa chỉ gia đình

- Tên, địa chỉ của trường, lớp.

- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.

- Họ tên và 1 vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.

- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương, lợi ích của nghề.

- Thái độ và trách nhiệm của mỗi người trong công việc của mình.

- Tham quan, quan sát các công việc của

<p>47) MT47: Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của 1 số ngày lễ hội .</p> <p>48) MT48: Trẻ kể tên và nêu 1 vài đặc điểm của cảnh đẹp , di tích lịch sử ở địa phương.</p>	<p>người làm nghề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ , xé dán , tô màu trang phục , sản phẩm của các nghề. - Đặc điểm nổi bật của 1 số di tích , danh lam , thắng cảnh , ngày lễ hội , sự kiện văn hóa của quê hương , đất nước. - Xem tranh ảnh , băng hình về các ngày lễ hội. - Tham gia tổ chức ngày lễ hội tại trường. - Nhận biết 1 vài di tích ở ND : Đền Trần , Chùa tháp , Hồ Vị xuyên , Cột cờ... - Sưu tầm tranh ảnh về di tích lịch sử ở quê hương. - Tham quan 1 số di tích lịch sử , làng nghề
--	---

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
49) MT49 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ chỉ đặc điểm , tính chất , công dụng và các từ biểu cảm - Bày tỏ mong muốn của trẻ. - Thông qua các hoạt động cung cấp các từ mới. , làm phong phú vốn từ, mở rộng sự hiểu biết về nghĩa của từ. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn , câu mở rộng , câu phức. - Tổ chức nhiều trò chơi. - Phát âm các tiếng có chứa âm khó. - Nói được các kiểu câu khác nhau - Trả lời và đặt các câu hỏi : “ Ai” , “ Cái gì?”... - Biết mô tả các sự vật hiện tượng qua sự gợi ý của người lớn. - Bày tỏ tình cảm , nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Mô tả sự vật , hiện tượng , tranh ảnh. - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. - Nghe các bài hát , bài thơ , ca dao , đồng dao , tục ngữ , câu đố , hò , vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ ca , đồng dao , tục ngữ , hò vè. - Trẻ đọc diễn cảm thể hiện nhịp điệu , âm điệu và sắc thái bài thơ. - Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện
50) MT50 : Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	
51) MT51 : Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	
52) MT52: Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật , hoạt động , đặc điểm.	
53) MT53 : Trẻ biết sử dụng được các loại câu đơn , câu ghép , câu khẳng định , câu phủ định.	
54) MT54: Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.	
55) MT55 : Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao , đồng dao.	
56) MT56 : Trẻ biết kể lại chuyện có mở	

<p>đầu , kết thúc.</p> <p>57) MT57 : Trẻ biết bắt chước giọng nói , điệu bộ của nhân vật trong truyện và mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.</p> <p>58) MT58: Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô , mời bạn , cảm ơn , xin lỗi trong giao tiếp.</p> <p>59) MT59 : Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.</p> <p>60) MT60 : Trẻ biết chọn sách để xem</p> <p>61) MT61 : Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng tranh để xem tranh ảnh. “ Đọc” sách theo tranh minh họa.</p> <p>62) MT62: Trẻ biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống : nhà vệ sinh , cấm lửa , nơi nguy hiểm...</p> <p>63) MT63: Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “ viết” : tên , làm vé tàu , thiệp chúc mừng...</p>	<p>đọc phù hợp với độ tuổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với truyện , tên nhân vật , hành động nhân vật. - Hiểu nội dung truyện - Trẻ tự kể lại truyện , hoặc trẻ đóng vai nhân vật , cô làm người dẫn truyện. - Đóng kịch. - Bắt chước dáng đi , điệu bộ...của các nhân vật trong tranh <p>- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói và thể hiện cử chỉ ,điệu bộ , nét mặt phù hợp với yêu cầu , hoàn cảnh giao tiếp. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau . - Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt : + Hướng đọc , viết : từ trái sang phải , từ dòng trên xuống dòng dưới. - “ Đọc” truyện qua các tranh vẽ - Phân biệt phần mở đầu , kết thúc của sách - Giữ gìn , bảo vệ sách - Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh , lối ra , nơi nguy hiểm , biển báo ...) - Trẻ “ viết” theo ý thích của trẻ theo sự gợi ý của giáo viên.
---	--

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>64) MT64: Trẻ nói được tên , tuổi , giới tính của bản thân , tên bố , tên mẹ.</p> <p>65) MT65 : Trẻ nói được điều bé thích , không thích , những việc gì bé có thể làm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện , đàm thoại , giới thiệu về tên , tuổi , giới tính của bản thân , bố , mẹ - Trải nghiệm khám phá về bản thân , về các bạn. - Xem tranh , vẽ , tô màu , cắt , dán tranh về gia đình , trường lớp... - Sở thích , khả năng của bản thân. - Làm album về gia đình , trường lớp mầm non ...

<p>được .</p> <p>66) MT66 : Trẻ bước đầu cố gắng hoàn thành công việc được giao .</p> <p>67) MT67: Trẻ nhận biết cảm xúc vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên qua nét mặt , lời nói , cử chỉ , qua tranh , ảnh.</p> <p>68) MT68: Trẻ biết biểu lộ 1 số cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên.</p> <p>69) MT69 : Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ , lăng Bác Hồ .</p> <p>70) MT70 : Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát , đọc thơ , cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p> <p>71) MT71: Trẻ biết 1 vài cảnh đẹp , lễ hội của quê hương , đất nước.</p> <p>72) MT72: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình .</p> <p>73)MT73: Trẻ biết nói lời cảm ơn , xin lỗi , chào hỏi lễ phép</p> <p>74) MT74: Trẻ chú ý nghe khi cô , bạn nói .</p> <p>75) MT75: Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.</p> <p>76) MT76: Trẻ biết trao đổi , thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi , trực nhật...)</p> <p>77) MT77: Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật thân thuộc .</p> <p>78)MT78: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.Trẻ không bẻ cành , ngắt hoa.</p> <p>79)MT79: Trẻ không để tràn nước khi rửa tay , tắt quạt , tắt điện khi ra khỏi phòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh nhật cho các bé có cùng tháng sinh , gợi ý trẻ làm quà tặng bạn. - Trẻ làm theo hiệu lệnh , công việc giao của cô. - Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên) qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói , tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc , tình cảm phù hợp qua cử chỉ , giọng nói , trò chơi , hát , vận động , vẽ , nặn , xếp hình. - Xem tranh ảnh , băng hình về Bác Hồ. Kính yêu Bác Hồ - Các bài hát , bài thơ , câu chuyện trong chủ đề Bác Hồ. - Xem tranh ảnh , băng hình về các danh lam , thắng cảnh , di tích lịch sử. - Quan tâm đến di tích lịch sử , cảnh đẹp , lễ hội của quê hương , đất nước - Vẽ , tô màu cảnh đẹp quê hương , các trang phục truyền thống , làm sách tranh về quê hương đất nước - Trò chuyện , thảo luận về những quy tắc , quy định đơn giản ở lớp , gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng , đồ chơi đúng chỗ , trật tự khi ăn , ngủ , đi bên phải lề đường). - Tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động , các trò chơi theo nhóm. - Lắng nghe ý kiến của người khác , sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. - Lắng nghe ý kiến của cô , các bạn , những người xung quanh. - Chờ đến lượt hợp tác - Yêu mến , quan tâm đến người thân trong gia đình - Trao đổi , thỏa thuận trong khi chơi - Quan tâm , giúp đỡ bạn - Phân biệt hành vi “đúng” – “sai” , “ tốt – xấu” - Bảo vệ , chăm sóc con vật , cây cối. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Ý thức bảo vệ môi trường - Tiết kiệm điện , nước.
---	--

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>80) MT80 : Trẻ vui sướng , vỗ tay , làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng</p> <p>81) MT81 : Trẻ chú ý nghe , tỏ ra thích thú (hát , vỗ tay , nhún nhảy) theo bài hát , bản nhạc</p> <p>82) MT82 : Trẻ thích thú ngắm nhìn , chỉ , sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc , hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.</p> <p>83) MT83: Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca , hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát , nét mặt , điệu bộ ...</p> <p>84) MT84: Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát , bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp , tiết tấu, múa)</p> <p>85) MT85: Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</p> <p>86) MT86 : Trẻ vẽ phối hợp các nét thẳng , xiên , ngang , cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc , bố cục.</p> <p>87) MT87: Trẻ xé , cắt theo đường thẳng , đường cong ... và dán thành sản phẩm có màu sắc , bố cục.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm , các bài hát , bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên , cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống. - Quan sát và khuyến khích trẻ nói lên vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng trong thiên nhiên , cuộc sống. - Nghe các loại nhạc khác nhau - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp , tiết tấu chậm . - Phối hợp các giác quan và nêu ra những nhận xét về sản phẩm tạo hình. - Hát đúng giai điệu , lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu , nhịp điệu của các bài hát , bản nhạc - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình , vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng các kỹ năng vẽ , nặn , cắt , xé dán , xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc , kích thước , hình dáng / đường nét. - Dạy trẻ kỹ năng xé , cắt để tạo thành sản phẩm có ý nghĩa. - Vẽ phối hợp các hình học cơ bản. - Vẽ phối hợp các đường / nét - Vẽ chân dung - Sử dụng màu để vẽ và tô màu bức tranh - Dán các đồ vật , con vật , hoa quả <p>Xé vụn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xé theo dải - Xé tua - Xé đường tròn - cắt đứt mảnh giấy

<p>88) MT88: Trẻ biết làm lỗm , đồ bẹt , bẻ loe , vuốt nhọn , uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>89) MT89: Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng , màu sắc khác nhau.</p> <p>90) MT90: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc , đường nét , hình dáng.</p> <p>91) MT91 : Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát , bản nhạc.</p> <p>92) MT92: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ , đệm theo nhịp điệu , tiết tấu bài hát.</p> <p>93) MT93: Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt theo dải tua - cắt theo đường viền khung. - Làm bẹp viên đất, đồ bẹt , làm lỗm , bẻ loe miệng , vuốt nhọn - Nặn bằng đầu các ngón tay , gắn chặt các bộ phận , đồng thời miết chỗ nối , bẻ mặt của hình nặn sao cho mịn. - Tạo cấu trúc của 1 vật theo trình tự hợp lý - Xếp các khối gỗ , nhựa thành nhà , ô tô... - Xếp các hình học , hạt hạt , que thành 1 số con vật ... - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc , hình dáng / đường nét. - Lựa chọn , thể hiện các hình thức vận động theo nhạc . - Hát các bài hát về chủ đề - Nghe hát , nghe nhạc - Vận động theo nhạc - trò chơi âm nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ , đệm theo nhịp điệu bài hát. - Tự chọn dụng cụ , nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt câu hỏi để trẻ nói tên được sản phẩm tạo hình của trẻ.
---	---

IV. ĐỘ TUỔI 5 - 6 TUỔI

1. Giáo dục phát triển thể chất

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>a) Phát triển vận động</p> <p>1) MT1: Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A , Cụ thể :</p> <p>+ Trẻ trai : Cân nặng đạt 16,0- 26,6 kg Chiều cao đạt từ 106,4 – 125,8cm</p> <p>+ Trẻ gái : Cân nặng đạt 15 – 26,2 kg Chiều cao đạt 104 – 124,5</p> <p>2) MT2 : Trẻ thực hiện đúng , thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc và kết thúc</p>	<p>a) Phát triển vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu năng lượng 1 ngày trung bình từ 1400-1600Kcal. - Ở trường Mn , trẻ ăn tối thiểu 1 bữa chính và 1 bữa phụ. Nhu cầu năng lượng chiếm 50 – 60% nhu cầu năng lượng cả ngày , khoảng 700-960kcal/trẻ/ngày - Uống 1,6l – 2l nước / ngày - Ngủ 1 giấc buổi trưa - Trẻ tập các động tác trong bài tập phát triển các nhóm cơ và hô hấp : tay , lưng , bụng , lườn , chân

<p>động tác đúng nhịp.</p> <p>3) MT3 : Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <p>4) MT4 : Trẻ kiểm soát được vận động</p> <p>5) MT5 : Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động.</p> <p>6) MT6 : Trẻ thể hiện nhanh , mạnh , khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp .</p> <p>7) MT7 : Trẻ thực hiện được các vận động. + Uốn ngón tay , bàn tay ; xoay cổ tay + Gập mở lần lượt từng ngón tay.</p> <p>8) MT8 : Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay , phối hợp tay – mắt trong 1 số hoạt động., + Vẽ hình và sao chép các chữ cái , chữ số . + Cắt được theo đường viền của hình vẽ (</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đi bằng mép bàn chân , đi khuyu gối. - Đi trên dây , đi trên ghế thể dục đi trên ván kê dốc.(CS11) - Đi nổi bàn chân tiến , lùi. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 10 giây. - Đi / chạy thay đổi tốc độ , hướng , đích dắc theo hiệu lệnh. - Tung bóng lên cao và bắt - Tung , đập bắt bóng tại chỗ(CS10) - Đi và đập bắt bóng. - Ném xa bằng 1 tay , 2 tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay , 2 tay. - Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m - Chạy 18m trong khoảng 10 giây.(CS12) - Chạy chậm khoảng 100- 120m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m - Bò đích dắc qua 7 điểm. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Trèo lên xuống 7 giống thang(CS4) - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 40-50cm(CS1) - Bật – nhảy từ trên cao xuống (40 – 45cm)(CS2) - Bật tách chân , khếp chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản 15 – 20cm - Chơi các trò chơi dân gian - Giở sách, sao chép các chữ cái , chữ số - Ghép , xếp hình - Cắt đường gấp khúc , đường viền của hình vẽ. - Vẽ hình có các chi tiết , vẽ theo mẫu bằng các loại dụng cụ và nguyên vật liệu khác nhau và tô màu . - Nặn các hình từ đất dàu , đất sét , bột nặn (các thao tác : vê , véo , miết , xoa , gấn nổi). - Đan nan dọc liền hai đầu , đan nan rời. - Buộc gói có thắt nút đơn giản - Xé , cắt , dán , gấp (gấp chéo , lộn : lật
---	---

CS7)

- + Xếp chồng 12 – 15 khối theo hình mẫu .
- + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.
- + Tự cài , cởi cúc , khâu dây giày , cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya.(CS5)

9) MT9: Tô màu kín , không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ (CS6)

10) MT10: Dán các hình vào đúng vị trí cho trước , không bị nhăn(CS8)

11) MT11: Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút.(CS14)

b) Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.

12) MT12: Trẻ lựa chọn được 1 số thực phẩm khi được gọi tên nhóm

- + Thực phẩm giàu chất đạm : thịt , cá...
- + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng : rau , quả...

13) MT13: Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản (CS19)

14) MT14: Trẻ biết : ăn nhiều loại thức ăn , ăn chín , uống nước đun sôi để nguội , uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.(CS20)

15) MT15: Giữ đầu tóc , quần áo gọn gàng (CS18)

16) MT16: Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống.

- + Mời cô , mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.
- + Không đùa nghịch , không làm đổ vỡ thức ăn.
- + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
- + Không uống nước lã , ăn quà vặt ngoài đường.

17) MT17: Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh , phòng bệnh.

mặt trong ra ngoài , mặt ngoài vào trong)

- in hình , đồ khuôn
- Xâu , cắm , gắn , kết thành thạo.
- Tắt dây đôi , quấn , cuộn dây.
- Chồng lên nhau khoảng 12 – 15 khối nhỏ các loại.

- Chơi với cát , nước
- Hoạt động tạo hình

- Hoạt động tạo hình

- Hoạt động học

b) Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe.

- Nhận biết , phân loại 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.

- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.

- Nguồn gốc của các loại thực phẩm.

- Nhận biết các thực phẩm khác nhau về màu sắc , kích thước , hình dạng ,mùi vị

- Làm quen với 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn , thức uống.

- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy , sâu răng , suy dinh dưỡng , béo phì..)

- Cho trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau , không kiêng kị.

- Trẻ biết ăn thức ăn sạch sẽ và bảo quản thực phẩm 1 cách đơn giản.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn : sự hấp dẫn của thức ăn , sự sạch sẽ của môi trường...

- Thói quen vệ sinh

- Luyện tập cho trẻ 1 số nề nếp thói quen vệ sinh , hành vi văn minh trong ăn uống như biết rửa hoa quả trước khi ăn

- Biết cùng bạn và giúp bạn chuẩn bị bàn tiệc nhân ngày sinh nhật , lễ tết , biết chào mời và không nói chuyện trong khi ăn.

- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cơ thể đối với sức khỏe.

<p>+ Vệ sinh răng , miệng : sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ , sáng ngủ dậy .</p> <p>+ Ra nắng , đội mũ : đi tất , mặc áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>+ Nói với người lớn khi bị đau , chảy máu hoặc sốt.</p> <p>+ Che miệng khi ho , hắt hơi.(CS17)</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>+ Bỏ rác đúng nơi quy định , không nhỏ bậy ra lớp.</p> <p>18) MT18: Trẻ biết bàn là , bếp điện , bếp lò , đang đun, phích nước nóng ... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần ; không nghịch các vật sắc , nhọn .(CS21,CS22)</p> <p>19) MT19: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.</p> <p>+ Biết : cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ hóc sặc ...</p> <p>+ Biết không tự ý thuốc .</p> <p>+ Biết : ăn thức ăn có mùi ôi: ăn lá , quả lạ dễ bị ngộ độc ; uống rượu , bia , cà phê , hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.(CS26)</p> <p>20) MT20: Trẻ nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.</p> <p>+ Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp : cháy , có bạn / người rơi xuống nước , ngã chảy máu ... (CS25)</p> <p>+ Biết tránh 1 số trường hợp không an toàn:(CS24)</p> <p>* Khi người lạ bế ẵm , cho kẹo bánh , uống nước ngọt , rủ đi chơi</p> <p>* Ra khỏi nhà , khu vực trường , lớp khi không được phép của người lớn tuổi , cô giáo .</p> <p>21) MT 21: Biết được địa chỉ nơi ở , số điện thoại gia đình , người thân và khi bị lạc biết hỏi , gọi người lớn tuổi giúp đỡ.</p> <p>22) MT22 : Trẻ biết thực hiện 1 số quy định ở trường , nơi công cộng về an toàn .</p> <p>+ Sau giờ học về nhà ngay , không tự ý đi chơi.</p> <p>+ Đi bộ trên hè : đi sang đường phải có</p>	<p>- Đánh răng , lau mặt.</p> <p>- Rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>- Rửa đồ chơi.</p> <p>- Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>- Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm , nguyên nhân và cách phòng tránh.</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm , những nơi không an toàn , những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng .</p> <p>- Không được ngậm hạt , không trêu chọc mèo , không tự ý uống thuốc khi chưa được phép của người lớn.</p> <p>- Kể được các thức ăn , nước uống có hại</p> <p>- Không ăn uống những thức ăn đó.</p> <p>- Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Không tự mình đến trường khi không được phép của cha mẹ , không được về cùng với người lạ khi cô giáo chưa cho phép.</p> <p>- Trẻ biết được địa chỉ gia đình, số điện thoại, biết nhờ người lớn giúp đỡ khi bị lạc.</p> <p>- Trẻ biết thực hiện các quy định ở trường , ở nơi công cộng.</p>
---	---

<p>người lớn dắt ; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. + Không leo trèo cây , ban công , tường rào...</p>	
--	--

2. Giáo dục phát triển nhận thức

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>a) Khám phá khoa học 23) MT23 : Trẻ tò mò tìm tòi , khám phá các sự vật , hiện tượng , xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật , hiện tượng : “ tại sao có mưa”..(CS113)</p> <p>24) MT24: Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát , xem xét và thảo luận về sự vật , hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá , hoa , quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.(CS92)</p>	<p>a) Khám phá khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khám phá và nhận ra những nét đặc trưng của vật sống , đồ vật , sự vật , hiện tượng. - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm , công dụng và cách sử dụng đồ dùng , đồ chơi. - Đặc điểm , ích lợi và tác hại của con vật , cây , hoa quả. - Quá trình phát triển của cây , con vật ; điều kiện sống của 1 số loại cây , con vật.(CS93) - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật , cây. - 1 số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.(CS94) - Quan sát các giác quan và 1 số bộ phận trên chính cơ thể trẻ hoặc tranh ảnh. - Kể về bạn , về mình , thảo luận về các bộ phận cơ thể và chức năng của chúng. - Trò chuyện với trẻ về tác dụng của các đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày. - Quan sát vườn cây vườn rau ở khu vực trường hoặc gần trường. - Quan sát , gọi tên so sánh , nhận xét và thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét của 1 số cây. - Quan sát , gọi tên , so sánh , nhận xét , thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét giữa 1 số con vật nuôi trong gia đình , 1 số con vật sống trong rừng... - Quan sát , nhận xét , thảo luận các hiện tượng thời tiết - Sử dụng bảng thời tiết để cho trẻ mô tả , dự đoán thời tiết trong ngày và các ngày trong tuần.(CS95) - Quan sát , trò chuyện kể về các nguồn nước , ánh sáng nơi trẻ sống. - Thảo luận về nguyên nhân gây ô nhiễm

<p>25) MT25: Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. VD: Thử nghiệm gieo hạt / trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p> <p>26) MT26: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, xem tranh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p> <p>27) MT27: Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.</p>	<p>nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm bằng các giác quan. Thảo luận về những điều đã được trải nghiệm. Trẻ tự đặt câu hỏi, tự tìm hiểu để lĩnh hội kiến thức và kỹ năng.. - Gieo hạt để theo dõi sự nảy mầm và lớn lên của cây, phán đoán các điều kiện sống của cây. - Chơi với cát, nước để cảm nhận 1 vài đặc điểm, tính chất của nước, không khí - Nghe kể chuyện và kể lại truyện nói về chức năng của các bộ phận cơ thể. - Miêu tả chất liệu của các đồ vật trong cuộc sống bằng từ chính xác: tên gọi, đặc điểm, công dụng, lợi ích của đồ vật. (CS96) - Chơi đoán cây qua lá - Thu nhặt lá, hoa, quả, hạt và chơi với chúng. - Cho các con vật nuôi ăn, uống rồi quan sát, thảo luận. - Thu thập tranh ảnh các loại động vật khác nhau. Làm sách tranh về các loại động vật theo những cách phân loại khác nhau. - Quan sát, thảo luận, dự đoán về ảnh hưởng của thời tiết và mùa đến sinh hoạt của con người. - Sưu tầm tranh ảnh để làm sách tranh về các mùa trong năm. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2- 3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng của 1 số phương tiện giao thông và phân loại theo 2- 3 dấu hiệu. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1 số con vật, cây, hoa, quả. - phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 -3 dấu hiệu. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.
---	--

<p>28) MT28: Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật , hiện tượng .VD : “ Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”</p> <p>29) MT29: Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau .</p> <p>30) MT30: Trẻ biết nhận xét , thảo luận về đặc điểm , sự khác nhau , giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p> <p>31) MT31 : Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi , âm nhạc và tạo hình ...như: + Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề . + Hát các bài hát về cây , con vật , mưa , bầu trời , mặt trăng , mặt trời ,trái đất. + Vẽ , xé dán , nặn các con vật , cây ,mưa , bầu trời ...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm , mặt trời , mặt trăng. - So sánh , phân loại về độ cao – thấp , sự thay đổi của bản thân về chiều cao ,cân nặng. - so sánh , phân loại các đồ dùng , đồ chơi ở các góc. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng , đồ chơi quen thuộc. - Quan sát , phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật , cây với môi trường sống. - Làm đồ chơi (trẻ và cô cùng làm) , cắt , dán tranh nhận biết về chức năng của các giác quan , làm biểu đồ chiều cao , cân nặng - Tổ chức chơi trò chơi. - Kể chuyện , hát , đọc thơ , câu đố - Cùng cô hoặc bác trồng vườn , gieo hạt , tưới cây , nhổ cỏ. - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người , con vật và cây. - 1 số đặc điểm , tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí , các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người , con vật và cây. - 1 số đặc điểm , tính chất của đất , đá , cát , sỏi. - Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi, trò chơi đóng vai - Hoạt động âm nhạc + Nhận ra giai điệu (vui , buồn...) của bài hát hoặc bản nhạc + Hát đúng giai điệu bài hát + Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc..(CS101) - Vẽ , xé dán ,nặn ... + Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm 1 sản phẩm đơn giản (CS102)
--	---

b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

32) MT32: Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

33) MT33: Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau , nhiều nhất , ít hơn, ít nhất.

34) MT34: Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.

35) MT35: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.(CS105)

36) MT36: Trẻ nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng , số thứ tự.

37) MT37: Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày .

38) MT38: Trẻ biết sắp xếp các đối tượng

+ Nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.(CS103)

b) Làm quen với 1 số khái niệm sơ đẳng về toán.

- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Nhận biết các chữ số , số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.(CS104)

- Đếm số lượng của 1 nhóm

- Đếm số lượng của nhóm khác có cùng số lượng

- Giới thiệu con số biểu thị số lượng đó

- Sắp xếp lại vị trí của các đối tượng của 1 trong 2 nhóm trên

- cho trẻ đếm và kiểm tra xem nhóm đó có đúng với số lượng ban đầu không.

- Cho trẻ tìm thẻ số tương ứng đặt vào nhóm đối tượng

- Cho trẻ xếp các đối tượng của 3 nhóm ra và đếm và so sánh xem nhóm nào có đối tượng nhiều nhất.

- Gộp các nhóm đối tượng và đếm.

+ Đếm riêng số lượng và ghi nhớ kết quả đếm của từng nhóm đối tượng.

+ Đếm lại số lượng của nhóm thứ 1 .

Sau đó đếm tiếp số lượng của nhóm thứ 2

+ Đọc kết quả.

- Tách 1 nhóm thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.

- Lấy đi 1 đối tượng , 2 hay nhiều đối tượng cùng lúc.

+ Đếm số lượng còn lại.

+ Nhắc lại quá trình và kết quả đếm.

- Tách 1 nhóm cho trước thành 2 nhóm : VD : nhóm 5 có thể tách thành nhóm 1 và 4 , 2 và 3.

- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày(số nhà , biển số xe)

- Nhận biết 1 vài số điện thoại khẩn cấp như 113, 114,115

- Hiểu ý nghĩa các con số trên các bao bì , gói hàng

- Ghép thành cặp những đối tượng có

<p>theo trình tự nhất định theo yêu cầu.</p> <p>39) MT39: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại</p> <p>40) MT40: Trẻ biết sử dụng 1 số dụng cụ để đo , đong và so sánh , nói kết quả.(CS106)</p> <p>41) MT41: Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống , khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ , khối vuông và khối chữ nhật. .(CS107)</p> <p>42) MT42: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.(CS108)</p> <p>43) MT43: Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần , các mùa trong năm.</p> <p>c) Khám phá xã hội</p> <p>44) MT44 : Trẻ nói đúng họ , tên , ngày sinh , giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi , trò chuyện , xem ảnh về gia đình.</p>	<p>mối liên hệ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo thành nhóm các đối tượng theo đặc điểm hay dấu hiệu nào đó : màu sắc, hình dạng , kích thước : + chọn riêng các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu cho trước . + Tự phân chia thành các nhóm và gọi ra dấu hiệu chung của nhóm. + Nhận ra dấu hiệu chung của 1 nhóm nào đó cho trước. + Tìm ra 1 đối tượng không thuộc nhóm. (CS115) - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.(CS116) - Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các hình khối đó trong thực tế. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra 1 số hình hình học bằng các cách khác nhau. - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai..(CS110) - Gọi tên các ngày trong tuần .(CS109) <p>c) Khám phá xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ , gia đình lớn) Nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình. - Xem ảnh, vẽ tranh ... về bản thân, gia
---	--

<p>45) MT45: Trẻ nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà , đường phố / thôn , xóm) , số điện thoại (nếu có) ...khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>46) MT46: Trẻ nói tên , địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm nổi bật của trường , lớp khi được hỏi , trò chuyện</p> <p>47) MT47: Trẻ nói họ tên của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi , trò chuyện.</p> <p>48) MT48: Trẻ nói được đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi , trò chuyện .</p> <p>49) MT49: Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề . VD : nói “ Nghề nông làm ra lúa gạo , nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”</p> <p>50) MT50: Trẻ kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội . VD nói : “ Ngày Quốc Khánh (2/9) cả phố em treo cờ , bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”</p> <p>51) MT51: Trẻ kể tên và nêu 1 vài đặc trưng của danh lam , thắng cảnh , di tích lịch sử của quê hương , đất nước.</p>	<p>đình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện và đọc thơ, truyện, giải đố về gia đình, bạn bè - Chơi các trò chơi, các tình huống để trẻ trải nghiệm, tìm hiểu về bản thân, các bạn, sở thích của mình, các bạn, nhu cầu của gia đình. - Làm album ảnh, sách tranh về sự lớn lên của bé, về gia đình, trường mầm non - Trẻ nhận biết được số nhà, số điện thoại của bố, mẹ <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết được tên trường, địa chỉ trường. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. - Trẻ biết được đặc điểm của các bạn, sở thích của các bạn - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Xem tranh, ảnh, băng hình về các nghề. - Tham quan, quan sát các hoạt động của 1 số nghề. - Đọc thơ, kể chuyện, câu đố về các nghề có liên quan. - Làm sách tranh về các nghề và kể chuyện về các nghề đó. - Đặc điểm nổi bật của 1 số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước. - Xem tranh ảnh, băng hình về các ngày lễ hội, các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử. - Tham quan 1 số di tích lịch sử của địa phương; tham dự 1 số lễ hội truyền thống của địa phương. - Trò chuyện về các ngày lễ hội, các danh lam, thắng cảnh, các di tích lịch sử
---	---

<p>52) MT52: Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống (CS97)</p> <p>53)MT53: Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.(CS111)</p> <p>54)MT 54: hay đặt câu hỏi (CS 112)</p> <p>55)MT55: Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân- kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.(CS114)</p> <p>56)MT56: Thực hiện 1 số công việc theo cách riêng của mình.(CS118)</p>	<p>, anh hùng dân tộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sách tranh về Bác Hồ, về các lễ hội. - Trò chuyện về gia đình, nơi trẻ sống - Dạy trẻ xem lịch và xem đồng hồ. - Thông qua các hoạt động - Phát hiện được ra các hiện tượng - Nêu được nguyên nhân - Có cách thực hiện công việc theo cách riêng của mình
---	--

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>57) MT57 : Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát : phương tiện giao thông , động vật , thực vật , đồ dùng (đồ dùng gia đình , đồ dùng học tập...)(CS 63)</p> <p>58) MT58: Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</p> <p>59)MT59: Trẻ kể rõ ràng , có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được .(CS65)</p> <p>60) MT60: Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật , hoạt động, đặc điểm ...phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu các từ khái quát , từ trái nghĩa. - Kể tên được các con vật , các loại rau , của , quả , đồ dùng , phương tiện giao thông. - Nói được các từ khái quát chỉ các vật (đồ vật) sau khi được xem tranh vật thật hoặc tranh các vật cùng loại và nghe nói mẫu từ khái quát chỉ các vật (hoặc đồ vật) nào đó. - Giải nghĩa 1 số từ với sự giúp đỡ của người khác. - Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ , nét mặt , ánh mắt phù hợp.(CS74) - Kể lại chuyện đã được nghe cho bố mẹ hoặc các bạn và vào các trang của chuyện theo đúng trình tự - Trẻ hiểu được các yếu tố của 1 câu chuyện như các nhân vật , thời gian , địa điểm , phân kết và nói lại được nội dung chính của câu chuyện sau khi được nghe kể hoặc đọc chuyện đó - Sử dụng các từ loại: danh từ, động từ, trạng từ ...thông dụng trong lời nói. - Sử dụng 1 số từ khác (liên từ , từ cảm thán, từ láy ...vào câu nói phù hợp với ngữ cảnh. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.

<p>61) MT61: Trẻ biết dùng câu đơn , câu ghép , câu khẳng định , câu phủ định , câu mệnh lệnh.(CS67)</p> <p>62) MT62 : Trẻ biết miêu tả sự việc với nhiều thông tin về hành động , tính cách , trạng thái của nhân vật</p> <p>63) MT63: Trẻ đọc biểu cảm bài thơ , đồng dao , ca dao...</p> <p>64) MT64 : Trẻ kể có thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật , thay đổi kết thúc , thêm bớt sự kiện ...trong nội dung truyện.</p> <p>65) MT65: Trẻ biết sử dụng các từ : “ Cảm ơn” , “ Xin lỗi” ...phù hợp với tình huống.(CS77)</p> <p>66) MT66: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh..(CS73)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Sử dụng ngôn ngữ biểu cảm để giúp trẻ biết miêu tả sự vật, hiện tượng bằng ngôn ngữ hình ảnh so sánh. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.(CS68) - Trả lời các câu hỏi: “ tại sao”, “ Như thế nào? - Dùng các loại câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh trong giao tiếp hàng ngày. - Trả lời và đặt câu hỏi về nguyên nhân, mục đích, so sánh, phân loại. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể , truyện đọc phù hợp với độ tuổi. .(CS64) - Trò chuyện theo tranh : Hướng sự chú ý của trẻ đến các dấu hiệu biểu thị trạng thái tình cảm của nhân vật - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.(CS71) - Kể chuyện theo đồ vật , theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự.(CS70) - Cho trẻ kể lại từng đoạn bằng cách kể tiếp theo cô. - Kể từ đầu đến cuối câu chuyện. - Kể chuyện theo vai - Đóng kịch. - Sử dụng 1 số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống - Không nói tục chửi bậy(CS78) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Biết điều chỉnh cường độ giọng nói: nói đủ nghe, không nói quá to, không nói lý nhí ... - Trẻ nói với 1 giọng điệu và tốc độ
--	---

67) MT67: Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem. Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.

(CS80)

68) MT68: Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.(CS85)

69) MT69: Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào...(CS82)

70) MT70: Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt.(CS91)

71) MT71: Trẻ tô, đồ các nét chữ, sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.

72) MT72: Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi.(CS 61)

73) MT73: Sử dụng lời nói để trao đổi và

thích hợp, giao tiếp và đàm thoại

- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.

- Hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động học, kể chuyện theo sách ở lớp.

- Thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách, đọc, kể chuyện. Trẻ mang sách, truyện đến và yêu cầu người khác đọc cho nghe, hỏi, trao đổi về chuyện được nghe đọc.

- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:(CS90)

+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

+ Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.

- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.

- Giữ gìn, bảo vệ sách.(CS81)

- Nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa

- Nói được thứ tự của sự việc từ chuyện tranh và sử dụng lời nói để diễn đạt nội dung câu chuyện

- Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)

- Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng các âm đó.

- Nhận biết được các chữ cái Tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày.

- Nhận được 1 số chữ cái trên các bảng hiệu cửa hàng.

- Biết rằng mỗi chữ cái có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.

- Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.

- Tập tô, tập đồ các nét chữ.

- Sao chép 1 số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.(CS88)

- Trẻ lắng nghe và nhận ra được các cảm xúc qua ngữ điệu lời nói của người khác.

- Thể hiện được cảm xúc qua ngữ điệu lời nói.

- Trẻ trao đổi, chỉ dẫn bạn bè để các bạn

<p>chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.(CS69)</p> <p>74)MT74: Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.(CS72)</p> <p>75)MT75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện.(CS75)</p> <p>76)MT76: Hỏi lại hoặc có những biểu hiện qua cử chỉ , điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.(CS76)</p> <p>77)MT77: Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh (CS79)</p> <p>78)MT78: “ Đọc theo truyện tranh đã biết”(CS84)</p> <p>79)MT79: Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói.(CS 86)</p> <p>80)MT80: Biết dùng các ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc , nhu cầu , ý nghĩa và kinh nghiệm của bản thân (CS 87)</p> <p>81)MT81: Biết “ viết” tên của bản thân theo cách của mình.(CS 89)</p>	<p>hiểu và cùng nhau hợp tác trong quá trình hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động nói chuyện với bạn bè, người lớn. - Giơ tay khi muốn nói, không nói chen vào khi người khác đang nói. - Trẻ chủ động dùng câu hỏi để hỏi lại khi không hiểu người khác nói. - Hay hỏi về chữ hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc. - Trẻ tự đọc được nội dung chính phù hợp với tranh - Hiểu rằng chữ viết có thể đọc. - Sử dụng chữ viết với các mục đích khác nhau - Trẻ biết dùng ký hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc , nhu cầu , ý nghĩa của bản thân qua tranh, qua các đoạn “ viết” - Trẻ tự viết được tên của mình theo trí nhớ không cần sự giúp đỡ.
---	--

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>82) MT82 : Trẻ nói được họ tên , tuổi , giới tính của bản thân , tên , bố , mẹ , địa chỉ nhà hoặc điện thoại..(CS27)</p> <p>83) MT83: Trẻ nói được điều bé thích ,không thích , những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.(CS29)</p> <p>84) MT84: Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài , giới tính , sở thích và khả năng)(CS28)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nói được 1 số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình. + Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. + Địa chỉ nhà (số nhà, tên phố / làng xóm) + Số điện thoại gia đình hoặc số điện thoại của bố mẹ (nếu có)... - Sở thích, khả năng của bản thân. - Kể được những việc mà mình có thể làm được, không thể làm được và giải thích được lý do - Vẽ, làm sách tranh thể hiện sở thích và khả năng của bản thân - Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân(CS58) - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Chấp nhận sự khác biệt giữa người

85) MT85: Trẻ biết mình là con / cháu / anh / chị / em trong gia đình.

86) MT86: Trẻ tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân , trực nhật , chơi..) và cố gắng tự hoàn thành công việc được giao .(CS31)

87) MT87: Trẻ nhận biết được 1 số trạng thái cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận ,ngạc nhiên, xấu hổ ...qua tranh , qua nét mặt , cử chỉ , giọng nói của người khác.(CS35)

88) MT88: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc : vui , buồn , sợ hãi , tức giận , ngạc nhiên , xấu hổ.(CS36)

khác với mình.(CS59)

- Gọi tên và chấp nhận các sở thích giống và khác nhau giữa mình và các bạn khác (sở thích về món ăn , đồ chơi...)

- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.

- Chủ động làm 1 số công việc đơn giản hàng ngày.(CS33)

+ Tự cất dọn đồ chơi sau khi chơi.

+ Tự rửa tay trước khi ăn.

+ Tự chuẩn bị đồ dùng/ đồ chơi cần thiết cho hoạt động.

+ Tự xem bảng phân công trực nhật và thực hiện cùng các bạn

- Chủ động và độc lập trong 1 số hoạt động.

- Mạnh dạn , tự tin bày tỏ ý kiến.(CS30,CS34)

- Thực hiện công việc được giao (trực nhật , xếp dọn đồ chơi...)

+ Vui vẻ nhận công việc được giao mà không lưỡng lự hoặc tìm cách từ chối.

+ Nhanh chóng triển khai công việc.

+ Không tỏ ra chán nản, phân tán trong quá trình thực hiện hoặc bỏ dở công việc.

+ Hoàn thành công việc được giao.

- Trò chuyện về các trạng thái cảm xúc khác nhau : vui , buồn , ngạc nhiên, sợ hãi , xấu hổ...

- Nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (vui , buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt ,cử chỉ , giọng nói , tranh ảnh , âm nhạc .

- Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói , cử chỉ , nét mặt

- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

- Chơi các trò chơi khác nhau : bắt chước , đóng vai , đóng kịch.

- Sưu tầm , cắt dán các bức tranh về các trạng thái cảm xúc khác nhau và các cách biểu hiện cảm xúc của con người

-Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và

89) MT89: Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè .(CS37)

90) MT90: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở , nơi làm việc ...)

91) MT91: Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát , đọc thơ , cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.

92) MT92: Trẻ biết 1 vài cảnh đẹp , di tích lịch sử , lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống (trang phục , món ăn ...) của quê hương , đất nước.

93) MT93: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp , gia đình và nơi công cộng : sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định , không làm ồn nơi công cộng , vâng lời ông bà , bố mẹ , anh chị , muốn đi chơi phải xin phép.

94) MT94: Trẻ chú ý nghe khi cô , bạn nói , không ngắt lời người lớn.

95) MT95: Trẻ biết chờ đến lượt(CS47)

cảm xúc của người khác.

- Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.(CS50)

+ An ủi người thân hay bạn bè khi ốm mệt hoặc buồn rầu bằng lời nói , hoặc cử chỉ.

- Chúc mừng bạn , người thân nhân ngày sinh nhật.

- Hoan hô, cổ vũ ...khi bạn chiến thắng trong cuộc thi nào đó.

- Trò chuyện về Bác Hồ

- Xem tranh ảnh băng hình về Bác Hồ

- Kính yêu Bác Hồ.

- Hát , đọc thơ về Bác Hồ.

- Làm sách tranh về bác Hồ

- Kể chuyện về bác Hồ

- Tham gia lễ hội sinh nhật Bác Hồ

- Quan tâm đến di tích lịch sử , cảnh đẹp , lễ hội của quê hương ,đất nước.

- Trò chuyện về những ngày lễ hội , các nhân vật lịch sử , các danh lam thắng cảnh.

- Xem tranh ảnh , băng hình về các ngày lễ hội,các danh lam thắng cảnh , các di tích lịch sử của Việt Nam và 1 vài nước trên thế giới.

- Tham quan 1 số di tích lịch sử của địa phương, tham dự 1 số lễ hội truyền thống.

- Vẽ cảnh đẹp của quê hương đất nước., các trang phục truyền thống của Việt Nam và của các dân tộc khác.

- Tập gói bánh trưng , bánh tét , tập gói quà , món ăn của Việt nam và của 1 vài nước

- 1 số quy định ở lớp , gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng , đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn , khi ngủ ;đi bên phải lề đường.

-Lắng nghe ý kiến của người khác , sử dụng lời nói ,cử chỉ , lễ phép , lịch sự. (CS48)

- Tôn trọng , hợp tác , chấp nhận.

- Yêu mến , quan tâm đến người thân

<p>96) MT96: Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi , thỏa thuận , chia sẻ kinh nghiệm với bạn. (CS44, CS49)</p> <p>97) MT97: Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời , nhờ sự can thiệp của người khác , chấp nhận nhường nhịn .</p> <p>98) MT98: Trẻ thích chăm sóc cây , con vật thân thuộc. (CS39)</p> <p>99)MT99: Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.(CS57)</p> <p>100) MT100: Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn , bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi , bẻ cành , ngắt hoa...)</p> <p>101) MT101: Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt : tắt điện , tắt quạt ra khỏi phòng , khóa vòi nước sau khi dùng , không để thừa thức ăn.</p> <p>102)MT102: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc (CS 32)</p>	<p>trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các trường hợp đông người , trẻ biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt. - Không chen ngang , không xô đẩy người khác. - Không tranh giành suất của bạn khác - Không tranh nói trước khi trò chuyện trong nhóm. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn - Lắng nghe ý kiến của người khác . - Trao đổi ý kiến của mình với các bạn + Biết trình bày ý kiến của mình với các bạn + Biết dùng lời để trao đổi hoặc biết nhờ đến sự giúp đỡ. + Biết thỏa thuận dựa trên sự hiểu biết về quyền của mình và nhu cầu của bạn - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “ đúng” – “ sai” – “ tốt” – “ xấu” - Biết dùng nhiều cách để giải quyết mâu thuẫn (trước tiên là dùng lời nói , sau đó là nhờ sự can thiệp của người khác hoặc chấp nhận sự thỏa hiệp). - Không đánh bạn , không dành giật của bạn , không la hét hoặc nằm ăn vạ. - Thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc - Vui vẻ nhận công việc tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn. - Kêu lên khi thấy 1 cành cây non hoặc bông hoa bị gãy nát, con vật thân thuộc bị đau hay chết. - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Giữ gìn vệ sinh trong lớp, ngoài đường. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Nhận xét 1 số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường(CS56) - Tiết kiệm điện, nước - Tắt điện khi ra khỏi phòng. - Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường. - Ngắm nghía nâng niu sản phẩm. - Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.
--	---

<p>103)MT103: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp(CS38)</p> <p>104)MT104: Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh (CS40)</p> <p>105)MT105: Biết kìm chế những cảm xúc tiêu cực khi được an ủi , giải thích.(CS 41)</p> <p>106)MT106: Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi.(CS42)</p> <p>107)MT107: Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi (CS43)</p> <p>108)MT108: Có nhóm bạn chơi thường xuyên(CS 46)</p> <p>109)MT109: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn(CS 51)</p> <p>110)MT110: Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác.(CS 53)</p> <p>111)MT111: Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết(CS 55)</p> <p>112)MT112: Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn (CS 60)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra được cái đẹp. - Thể hiện sự thích thú - Tự điều chỉnh hành vi, thái độ phù hợp - Trấn tĩnh lại, hạn chế cảm xúc tiêu cực. - Nhanh chóng hòa đồng vào hoạt động chung nhóm bạn. - Chủ động bắt chuyện. - Mạnh dạn trả lời các câu hỏi khi được hỏi - Thường hay chơi theo nhóm bạn - Thể hiện sự phân công của người khác. - Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác. - Biết cách đề nghị người khác giúp đỡ khi cần thiết - Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn và đưa ra cách giải quyết.
--	--

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC	NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC
<p>113) MT113 : Trẻ biết tán thưởng , tự khám phá , bắt chước âm thanh , dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật , hiện tượng.</p> <p>114) MT114: Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo , nhún nhảy , lắc lư , thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát , bản nhạc.</p> <p>115) MT115 : Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca , hát diễn cảm phù hợp với sắc thái , tình cảm của bài hát qua giọng hát , nét mặt , điệu bộ , cử chỉ</p> <p>116) MT116: Trẻ biết vận động nhịp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Cho trẻ quan sát vẻ đẹp đa dạng, muôn màu, muôn vẻ của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống. - Cho trẻ lắng nghe âm thanh trong thiên nhiên, cuộc sống: tiếng nước chảy róc rách, tiếng gió rì rào...) - Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.(CS99) - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.(CS100) - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu,

<p>nhàng phù hợp với sắc thái , nhịp điệu bài hát , bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu , múa)</p> <p><u>117) MT117:</u> Trẻ phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình , vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</p> <p><u>118) MT118 :</u> Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc , hài hòa , bố cục cân đối.</p> <p><u>119) MT119:</u> Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.</p> <p><u>120) MT120:</u> Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng , màu sắc hài hòa , bố cục cân đối.</p> <p><u>121) MT121:</u> Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc , hình dáng , bố cục.</p> <p><u>122) MT122:</u> Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn</p> <p><u>123) MT123:</u> Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p> <p><u>124) MT124:</u> Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với bản nhạc , bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp , tiết tấu (nhanh , chậm phối hợp) - Lựa chọn , phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình , vật liệu trong thiên nhiên , phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các đường nét, các hình học để vẽ và tô màu các sự vật , hiện tượng tạo nên bức tranh có nội dung, bố cục cân đối , màu sắc hài hòa . - Trẻ tự lựa chọn, tìm kiếm, sử dụng các cách nặn khác nhau và nặn 1 cách có sáng tạo: nặn nguyên khối, phối hợp nặn chắp ghép với nặn nguyên khối để tạo ra các sản phẩm đa dạng. - Trẻ tự lựa chọn, tìm kiếm các nguyên vật liệu khác nhau, sử dụng các cách xếp khác nhau và xếp 1 cách có sáng tạo để xếp những công trình phức tạp về cấu trúc , có kiểu dáng đẹp , có kích thước và tỉ lệ phù hợp , màu sắc hài hòa để tạo ra các sản phẩm đa dạng , phong phú. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng /đường nét và bố cục. - Tìm kiếm , lựa chọn các dụng cụ , nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.(CS103) - Trả lời được câu hỏi con vẽ / nặn /xé dán cái gì ? tại sao con làm như thế. - Đặt tên cho sản phẩm
--	--

CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Người phụ trách	Kết quả
8/ 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch phân công giáo viên đi điều tra phổ cập XMC. - Tiếp tục đưa trẻ vào nề nếp nhất là các cháu mới đi học - Phân công GV tập văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng. - Trang trí nhóm lớp - Dự lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn do ngành tổ chức. - Trang trí một số khẩu hiệu chuẩn bị cho ngày khai giảng <p>* Điều chỉnh-Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH, GV</p> <p>GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p>	
9/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Sinh hoạt chuyên môn, phân công trách nhiệm giáo viên đứng lớp. Ổn định nề nếp các khối lớp, thống nhất nội dung kế hoạch chủ đề năm học với các nhóm lớp, thực hiện - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn theo năm/tháng của trường, khối, lớp. - Duyệt kế hoạch giảng dạy đúng thời gian quy định - Đôn đốc ,nhắc nhở các lớp vệ sinh sạch sẽ, trang trí lớp theo chủ đề trường mầm non . - Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho GV - Kiểm tra nề nếp đầu năm. Vệ sinh môi trường, trang trí các góc, nề nếp các lớp và VS bếp ăn - Kiểm tra các loại hồ sơ sổ sách của cô và trẻ - Cân, đo trẻ và chắm biểu đồ phát triển lần 1, tổng hợp báo cáo. - Xây dựng một số kế hoạch chuyên đề - Báo cáo thống kê PC và GDMN đầu năm 	<p>BGH,GV,HS</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>BGH,GV,</p> <p>GV</p> <p>BGH</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập số liệu lên phần mềm phổ cập - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Tổ chức hướng dẫn trẻ hiểu ý nghĩa của ngày trung thu. Trải nghiệm làm đèn lồng, đèn ông sao, tổ chức cho trẻ liên hoan trung thu tại lớp. Tổ chức tết trung thu cho trẻ. - Họp phụ huynh học sinh - BDTX theo kế hoạch * Điều chỉnh-Bổ sung: 	BGH-GV	
10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội nghị cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động. - Học tập bồi dưỡng chuyên môn GDMN ở phòng giáo dục - Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, trang trí nhóm lớp - Tổ chức bốc thăm hội giảng và tiến hành hội giảng - Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên tích hợp có hiệu quả việc học tập làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ. - Tham mưu cùng BGH và BCH công đoàn tổ chức ngày 20-10 - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn - BDTX theo kế hoạch * Điều chỉnh-Bổ sung: 	<p>Toàn trường</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>Toàn trường</p> <p>BGH, GV</p>	

		
11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Duyệt kế hoạch GV - Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam, tổng kết thi đua đợt 1, phát động phong trào thi đua đợt 2 - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Phát động phong trào làm đồ dùng đồ chơi trang trí nhóm lớp. Kiểm tra việc giữ gìn, bảo quản TBDH, ĐDDC. - Tổ chức hội giảng cấp trường. - Kiểm tra nền nếp học tập, vệ sinh môi trường các lớp và bếp ăn để đánh giá thi đua - Tháng trọng điểm thực hiện PTTĐ và cuộc vận động “<i>Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo</i>”, “<i>Đạy tốt-Học tốt</i>” <p>* Điều chỉnh-Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH, GV</p> <p>BGH BGH, GV</p> <p>BGH, CD</p> <p>BGH,GV</p>	
12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Cân đo lên biểu đồ sức khỏe trẻ đợt 2. Tổng hợp báo cáo. - Tiếp tục kiểm tra các nhóm lớp việc thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. - Duyệt kế hoạch GV - Kỷ niệm ngày Quốc phòng toàn dân và thành lập QĐND Việt Nam (22/12) cho trẻ trải nghiệm tập làm chủ bộ đội. Tổ chức Noen cho trẻ, tặng quà Noen, ăn buffe - Tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe 	<p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH,GV</p> <p>BGH</p> <p>BGH,GV</p> <p>Toàn trường</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê công tác phổ cập giữa năm . - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - Báo cáo kiểm tra nội bộ học kỳ 1. - Báo cáo sơ kết học kỳ, bình bầu thi đua học kỳ, tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ1. - BDTX theo kế hoạch * Điều chỉnh-Bổ sung: 	<p>BGH</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p> <p>BGH</p>	
1/2025	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch - Kiểm tra việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, hồ sơ của các lớp. - Tổ chức hoạt động giao lưu tết và mùa xuân, trải nghiệm gói bánh chưng. Hội chợ xuân. bán hàng. - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch - BDTX theo kế hoạch - Phân công lịch trực tết - Kiểm tra nề nếp và chất lượng giáo dục sau nghỉ tết. * Điều chỉnh-Bổ sung: 	<p>BGH, GV</p> <p>BGH,GV</p> <p>BGH,TT, GV</p> <p>Toàn trường</p> <p>BGH</p>	
2/2025	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch 	<p>BGH</p> <p>BGH,GV</p>	

	<p>-Tiếp tục kiểm tra các nhóm lớp việc thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục bảo vệ tài nguyên, biển đảo, ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ vào chương trình CS- GD trẻ.</p> <p>- Duyệt kế hoạch GV</p> <p>- Cách phòng và tránh cho trẻ một số bệnh trong mùa đông xuân.</p> <p>- Sinh hoạt chuyên môn theo lịch</p> <p>- BDTX theo kế hoạch</p> <p>* Điều chỉnh-Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH,TT, GV BGH</p> <p>BGH</p> <p>BGH, GV</p>	
3/2025	<p>- Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp</p> <p>- Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp.</p> <p>- Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch</p> <p>- Tổ chức cân đo cho trẻ đợt 3</p> <p>- Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. Cho trẻ làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ nhân ngày 8/3</p> <p>- Tháng trọng điểm thực hiện phong trào: “<i>Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực</i>”</p> <p>- Duyệt kế hoạch GV</p> <p>- Sinh hoạt chuyên môn theo lịch</p> <p>- BDTX theo kế hoạch</p> <p>* Điều chỉnh-Bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>BGH, GV</p> <p>BGH, GV GV BGH,GV, NV</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH</p>	

4/2025	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra môi trường trang trí lớp học trong và ngoài lớp - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các nhóm lớp. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch, hoàn thành hồ sơ kiểm tra nội bộ. Tổng hợp báo cáo - Tiếp tục làm đồ dùng đồ chơi tự tạo phục vụ chủ đề - Duyệt kế hoạch GV - Sinh hoạt chuyên môn theo lịch * Điều chỉnh-Bổ sung: 	<p>BGH, GV</p> <p>BGH+TTTP</p> <p>BGH BGH,GV</p>	
5/2025	<ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra các lớp tiếp tục thực hiện chương trình theo đúng chủ đề - Đánh giá trẻ - Rà soát lại hồ sơ của trẻ 5 tuổi để viết giấy chứng nhận trẻ hoàn thành chương trình. - Tổng hợp báo cáo chuyên đề - Báo cáo thống kê PC, báo cáo công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025 - Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng Hiệu phó, đánh giá chuẩn Giáo viên - Bình bầu thi đua cuối năm, tổng kết các phong trào thi đua và các cuộc vận động. - Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và lễ tổng kết năm học, lễ ra trường cho các cháu 5 tuổi. - Duyệt kế hoạch dạy hè cho các độ tuổi. * Điều chỉnh-Bổ sung: 	<p>BGH</p> <p>BGH, GV BGH, TT, GV</p> <p>BGH</p> <p>BGH, GV</p> <p>BGH,GV</p> <p>Toàn trường</p> <p>BGH</p>	

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường nhằm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao năm học 2024 - 2025.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Trần Thị Thanh Huyền

Nam Định, ngày 20 tháng 9 năm 2024
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
P. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Chi